

MỤC LỤC

01. Giáo huấn Xã hội Công giáo với vấn đề giáo dục.....	01
02. Giáo dục và giáo dục kitô giáo ở Việt Nam.....	17
03. Vai trò của gia đình, cha mẹ trong việc giáo dục con cái.....	22
04. Nhức đầu - Chọn lựa.....	25
05. Cầu Bất Giáo Tính Nãi Thiên.....	28
06. Đằng sau trường Đại học Dược.....	30
07. Giáo dục thế nào để chạm đến nội tâm?.....	32
08. Năm học mới 2024-2025 lại đến.....	35
09. Học & Hành hay Học hành ?.....	39
10. Làm sao duy trì kết nối giữa cha mẹ và con cái?.....	42
11. Hai mươi năm dạy giáo lý, tôi đã thấy gì?.....	45
12. Câu đố dành cho bạn.....	47
13. Câu chuyện ở trường Giáo dục Mầm non.....	48
14. Con có được đến trường không mẹ ơi?.....	50
15. Thương và Xót. Thương Xót.....	51
16. Ân sữ của tôi.....	53
17. Thách thức và cơ hội.....	58
18. Áp dụng Nguyên tắc Nhân vị trong Giáo dục con cái.....	60
19. Lương tâm là gì?.....	62
20. NÊN HỌC.....	66
21. Giáo dục trong gia đình: Vài Nhận Xét.....	67
22. <i>Chọn ngành nghề phù hợp</i> với đức tin Công giáo?.....	70
23. Đôi chút suy nghĩ về sinh viên Việt Nam hiện nay.....	75
24. Khi Giấc Mơ Không Thành.....	78
25. Trả tới nữa – Pay it forward.....	82

Giáo huấn Xã hội Công giáo với vấn đề giáo dục

Lm. Giuse Phan Tấn Thành O.P

- I. Vài khái niệm căn bản về giáo dục
 - A. Từ ngữ
 - B. Giáo dục để làm gì?
 - II. Giáo huấn Xã hội về giáo dục
 - A. Nguồn gốc các văn kiện Giáo huấn Xã hội về giáo dục
 - B. Nội dung Giáo huấn Xã hội về giáo dục
 - III. Những thách thức mới
 - A. Mặt trái của thực trạng giáo dục hiện nay
 - B. Mặt phải
-

Khi viết một bài về giáo dục vào lúc khai giảng năm học, nguy cơ dễ xảy ra là đồng hóa giáo dục với trường học, và khoán trắng trách nhiệm giáo dục cho Bộ Giáo dục Đào tạo. Mặc dù quan niệm này khá phổ thông trong dân gian, nhưng nó không phù hợp với thực tế của cuộc sống: việc giáo dục đã được đặt ra từ xa xưa rồi, còn các cơ cấu giáo dục ra đời muộn hơn.

Thật là khó trình bày quan điểm giáo dục theo Giáo huấn Hội thánh trong khuôn khổ 6-8 trang giấy, vì vậy chúng tôi chỉ gợi lên vấn đề để suy tư, chứ không bàn luận sâu xa. Cần nói ngay là trong lãnh vực này, Giáo hội vẫn chưa dám đưa ra tiếng nói cuối cùng, bởi vì hoàn cảnh xã hội tiếp tục thay đổi, vì thế những gì công đồng Vaticanô II bàn về giáo dục trong tuyên ngôn *Gravissimum educationis*

(cách đây 60 năm) vẫn còn giá trị trên nguyên tắc, nhưng có nhiều điều đã lỗi thời.

Trong bài này, trước hết chúng ta ôn lại vài khái niệm sơ đẳng về giáo dục (phần I); kế đó chúng ta tìm hiểu các văn kiện Giáo huấn Xã hội về giáo dục (phần II); cuối cùng, chúng ta vạch ra khía cạnh tiêu cực và tích cực của thực trạng giáo dục hôm nay (phần III)

I. Vài khái niệm sơ đẳng về giáo dục

Như vừa nói, chúng ta thường giới hạn việc giáo dục vào những cơ sở giáo dục là trường học. Trên thực tế, câu chuyện giáo dục nảy sinh ra cùng lúc với việc xuất hiện của con người, trong khi các trường học ra đời muộn hơn. Sau khi điếm qua những từ ngữ phổ thông trong tiếng Việt và tiếng Latinh, chúng ta sẽ đi vào vài câu hỏi thực tiễn: giáo dục để làm gì? Ai có trách nhiệm giáo dục?

A. Từ ngữ

1/ Ở Việt Nam, danh xưng của cơ quan Nhà Nước lo việc đào tạo là “Bộ Giáo dục và Đào tạo”. Theo ông Lê Gia (*Tiếng Nói Nôm Na*, TPHCM 1999, tr. 246)

“*Giáo dục*” là dạy dỗ để nuôi lớn. Chữ “dục” là nuôi cho lớn khôn, tức là đào tạo cho nên người. Tác giả nhận định rằng nếu dùng từ “giáo dục và đào tạo” thì e rằng dư nghĩa, cũng như nói “đàn bà và phụ nữ”, vì giáo dục là dạy dỗ và đào tạo gây dựng. Nên biết là xét theo tầm nguyên Hán Việt: “*đào tạo*” là nhào nặn ra, làm nên (“đào” là đồ gốm; “tạo” là làm ra); có khi người ta cũng nói là “*đào luyện*” (“luyện” là rèn đồ sắt cho thành vật dụng). Như vậy, đào tạo là tạo ra con người hữu dụng. Ngoài ra còn một từ tương đương nữa là “*Huấn luyện*”, nghĩa là dạy bảo và bắt tập làm cho giỏi (“huấn” là dạy bảo, răn dạy; “luyện” tập nhiều lần cho quen). Trên thực tế, ba từ ngữ vừa nói (“giáo dục”, “đào tạo”, “huấn luyện”) được xem như đồng nghĩa.

2/ Trong các ngôn ngữ Âu châu gốc Latinh, *educatio* gốc bởi động từ *e-ducare*, có nghĩa là dẫn đưa từ nơi này sang nơi khác; hoặc *e-ducere* có nghĩa là rút ra, phát triển điều còn tiềm ẩn. Một từ tương đương là *formatio* hàm ngụ việc uốn nắn theo một khuôn mẫu (*forma*)

B. Tại sao giáo dục? Giáo dục để làm gì?

Nói được là các quan niệm về đào tạo (giáo dục) đã hình thành từ khi con người xuất hiện trên mặt đất. Thật vậy, thú vật mới sinh ra thì đã có khả năng hoạt động, còn con người sinh ra chỉ biết khóc oe oe, và cần phải được dạy dỗ mọi thứ: “học ăn, học nói, học gói, học mở”,

hoặc nói tắt: “học làm người”. Thực vậy, trái với quan niệm lạc quan cho rằng “nhân chi sơ tính bản thiện”, thực tế cho thấy rằng khi sinh ra, chúng ta mang trong mình “nửa người, nửa ngọc, nửa đười ươi”; vì thế tất cả nỗ lực của giáo dục là giảm bớt chất ngọc và tăng thêm chất đười ươi!



Ảnh: Hải Sâm

Nhận xét xem ra hóm hỉnh ấy đã đặt ra nhiều câu hỏi không dễ gì trả lời. Dĩ nhiên, câu chuyện giáo dục chỉ được đặt ra cho loài người, chứ động vật không cần giáo dục: chúng biết hoạt động theo bản năng. Khi nói đến việc giáo dục cho “nên thân nên

người”, các triết gia Hy Lạp nêu một vấn nạn như thế này: ai giữ vai trò chủ động trong việc giáo dục, thầy hay là trò? Có hai trường phái đối nghịch: 1/ theo trường phái “nguy biện” (Sophista), tất cả thành quả giáo dục đều do ông thầy (thật đúng

là “không thầy đố mày làm nên”); 2/ đối lại, ông Socrates cho rằng giáo dục tùy thuộc vào học trò: trò mà ngu đần thì ông thầy đâu làm gì được; nói khác đi, ông thầy chỉ đến khơi lên cái tiềm năng còn ngủ yên trong đầu của trò mà thôi. Một vấn nạn nữa cũng được nêu lên: tư tưởng là cái gì vô hình; như vậy bằng cách nào truyền đạt cái vô hình từ người này sang người khác được? Vì thế phải chăng cần nhìn nhận rằng tư tưởng đã nằm ở trong đầu của học trò rồi (do Trời phú)?

Thánh Tôma Aquinô theo ý kiến của Socrates: vai trò chủ động là học trò, ông thầy chỉ đến phụ giúp¹. Dựa vào đâu mà quả quyết như vậy?

Thánh Tôma quan niệm rằng việc giảng dạy là một nghệ thuật (*ars docendi*). Nhưng mà trong các tác phẩm nghệ thuật cần phải phân biệt hai loại: có thứ nghệ phẩm thành hình hoàn toàn nhờ tài của nghệ sĩ; có thứ nghệ phẩm thành hình nhờ chính nội lực của nó, và nghệ sĩ

chỉ đến hỗ trợ thêm. Một thí dụ của loại thứ nhất là các bức tượng đá hay gỗ. Phiến đá hay cục gỗ hoàn toàn bất động (hoặc thụ động). Bức tượng thành hình là nhờ công trình của nhà điêu khắc; nếu không có sự can thiệp của ông thì muôn đời cục đá hay gỗ vẫn không thay đổi. Một thí dụ của loại thứ hai là các bệnh nhân. Bệnh nhân tự mình có thể lành được, lâu mau tùy theo sự đề kháng của cơ thể. Thầy thuốc can thiệp để giúp cho tiến trình lành bệnh được nhanh hơn. Để được vậy, ông phải tìm hiểu người bệnh, quá trình của họ, những phản ứng đối với các thứ thuốc, v.v. Thầy thuốc không thể kê một toa thuốc như nhau cho tất cả mọi bệnh nhân, bởi vì nếu không khéo thì thuốc sẽ gây nguy hiểm tới tính mạng thay vì chữa lành. Dĩ nhiên, các bài thuốc mà ông sử dụng không phải là do ông sáng chế theo óc tưởng tượng của mình, nhưng là nhờ việc học hỏi sự vận hành của thiên nhiên: nếu bệnh nhân đang sốt thì ông phải tìm những phương thuốc nào để giảm nhiệt, chứ

¹ Thánh Tôma bàn đến vấn đề này trong tác phẩm *De magistro*, và được

tóm lại ở *Summa Theologica*, I pars, q.117, a.1.

không làm ngược lại; phương thuốc nào phù hợp với thiên nhiên thì mới có hy vọng chữa lành.

Thánh Tôma xếp nghệ thuật dạy học trong loại thứ hai. Phải chăng công tác của thầy giáo cũng như công tác của thầy thuốc? Có lẽ vậy. Nhưng điều quan trọng muốn nói là khả năng học biết tùy thuộc chính yếu vào người học trò. Không có thầy thì trò cũng có thể biết được, tuy đòi hỏi thời gian lâu dài hơn. Thầy đến để giúp cho trò được “khai trí”, phát huy các tiềm năng của mình. Thầy giáo không như nhà điêu khắc dùng cái búa và cái dùi để đục đẽo một khối đá hoặc khúc gỗ, nhưng như là một nhà diu dắt trên đường truy tầm chân lý². Do đó, thầy giáo phải tìm hiểu học trò (giống như bác sĩ tìm hiểu người bệnh) để biết những tiềm năng của trò. Nói cho cùng, tiềm năng ấy không phải là do trò đã học từ kiếp trước mà bây giờ phải nhắc lại, nhưng tiềm năng ấy là cho chính Thiên Chúa đã

đặt trong tâm hồn của mỗi người. Thiên Chúa (Tạo Hoá) đã đặt nơi các loài vật bản năng để hoạt động; còn nơi loài người thì Ngài đã phú bẩm trí tuệ và các nguyên lý căn bản. Vai trò của người thầy là giúp các trò khai triển các hạt mầm ấy, lần mò từ các nguyên lý tổng quát đến các kết luận mới. Nói khác đi, thầy giáo giúp cho học trò “khám phá” chân lý (*via inventionis*), chứ không phải là “nhồi nhét” chân lý vào đầu của học trò. Nghệ thuật dạy học nằm ở chỗ đó: thầy giáo dùng những hình ảnh mà học trò dễ nắm bắt, để dần dần đi từ điều dễ hiểu đến điều khó hiểu hơn, từ cái khả giác đến cái trừu tượng. Vai trò chính của việc giáo dục vẫn là học trò, thầy giáo đến để hướng dẫn. Nói đúng hơn, cả hai đều đồng hành trên đường truy tầm chân lý: chân lý không đến từ nơi nao xa vời, nhưng ở trong tâm hồn của học trò mà Thiên Chúa đã phú bẩm. Nếu thiếu khởi điểm này thì thầy giáo đành bó tay. Đối lại, học trò chỉ chịu nghe thầy nếu được thầy

² Trong tiếng Hán Việt, “su phạm” có nghĩa là quy tắc của thầy; trong tiếng Âu châu, “pedagogy” có nghĩa là dẫn

dắt trẻ thơ (*pais* nhi đồng; *agoghe*, dẫn dắt)

hướng dẫn trên đường chân lý, phù hợp với những nguyên tắc mà Thiên Chúa đã in trong lương tri của mình. Một bảo đảm

cho uy tín của thầy trong việc truy tầm chân lý là sự hài hoà giữa lời nói và việc làm của ông.



Ảnh: Vương Hoàng

Dù sao, ở đây tác giả bàn về việc giáo dục dưới khía cạnh trí thức; trên thực tế, chuyện “nên thân nên người” không chỉ giới hạn vào việc thu thập kiến thức nhưng còn bao hàm việc thực hành các nhân đức nữa (“khai trí tiến đức”), đồng thời không bỏ qua việc rèn luyện thân thể (Chúng ta nhớ đến bộ ba: trí dục, đức dục, thể dục, được nhắc trong các chương trình giáo dục cổ điển). Để diễn tả

mục tiêu của việc giáo dục, tác giả có khi mô tả như là “tìm kiếm chân lý” (khía cạnh trí tuệ), có khi mô tả như là “phát triển tự do” (khía cạnh ý chí), tùy theo điểm nhấn: con người đã chẳng được định nghĩa là “động vật có lý trí” đấy ư? nhưng chính tự do mới là làm nên sự cao quý của con người “nhân linh ư vạn vật”, cho phép nó được thông dục vào quyền cai quản vũ trụ giống như Thiên Chúa. Nói cho đúng, nếu

hiểu giáo dục như là phát triển toàn diện con người, thì còn cần phải nói đến nhiều khía cạnh khác nữa, như sẽ thấy trong phần thứ hai.

II. Giáo dục trong các văn kiện Giáo huấn Xã hội

Đây là vấn đề quan trọng nhất mà Giáo huấn Xã hội của xã hội nhắm tới? Xét trong bối cảnh xã hội vào cuối thế kỷ XIX tại châu Âu, xem ra mối bận tâm chính của thông điệp *Rerum novarum* liên quan đến quyền sở hữu tài sản, là mối tranh chấp giữa hai chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa xã hội. Nhưng có người nghĩ rằng giáo dục mới thực sự là mối quan tâm hàng đầu³. Tại sao nói như vậy? Để trả lời cho câu hỏi đó, chúng ta phải đi ngược lại lịch sử Kitô giáo, bắt đầu từ chính Đức Kitô.

A. Nguồn gốc của các văn kiện Giáo huấn Xã hội về giáo dục vào thời cận đại

Vào lúc Kitô giáo ra đời, truyền thống giáo dục đã phát triển trong văn hóa Hy-lạp, Rôma

cũng như Do-thái. Trong xã hội Do-thái, việc giảng dạy trở thành một “chuyên nghiệp” của các *rabbi*. Vì thế không lạ gì mà theo Tin mừng Marcô, Đức Kitô khai mạc sứ vụ bằng việc giảng (Mc 1,14) và liền đó là dạy (Mc 1,21-22), tại các hội đường (Mt 4,23) và đền thờ (Mt 21,23). Một đặc trưng của Tin mừng Matthêu là gom lại giáo huấn Đức Giêsu vào 5 bài giảng; nên lưu ý là “bài giảng trên núi” thực ra là một “bài dạy”: “Chúa Giêsu ngồi xuống ... mở miệng dạy họ rằng” (Mt 5,1-2). Người được tôn là *rabbi* và đã chọn lựa các môn sinh. Trước khi rời bỏ trần thế, Người đã ủy thác cho họ: “Hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ, ... dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền” (Mt 28,19-20). Giảng dạy là một bổn phận chính yếu của Giáo hội, với mục tiêu là đào tạo các tín hữu để sống đức tin và trở nên môn đệ của Chúa Kitô.

Giáo Hội đã tuân hành nghĩa vụ của mình qua nhiều hình thức

³ Dominique Grenier, *Education chrétienne et doctrine sociale de l'Eglise*, (18-9-2016) in:

<https://doctrine-sociale.blogs.la-croix.com/education-chretienne-et-doctrine-sociale-de-leglise-1/>

khác nhau. Cổ điển nhất là loan báo Tin mừng (*evangelizatio*), kế đó là huấn giáo (*catechesis*). Đến khi được hưởng tự do tôn giáo, Giáo hội đã mở những trường huấn giáo từ thế kỷ III, nổi tiếng nhất là tại Alexandria, thủ đô văn hóa Hy-lạp thời đó. Dần dần, các trường học được mở lên tại các đan viện và tòa giám mục, mà nội dung giảng dạy không chỉ là “dạy đạo” mà còn là “nhân bản” theo chương trình cổ điển Hy-lạp (bày *artes liberales* mà dấu tích còn tồn tại trong các bằng cấp tiếng Anh: B.A.; M.A.), Sang thời Trung cổ, các đại học được Giáo hội thiết lập ở Bologna, Paris (thế kỷ XI và XII), tiếp đến là các đại học ở Italia, Anh (Oxford, Cambridge), Tây-ban-nha vào thế kỷ XIII. Nói khác đi, Giáo hội tiếp tục công tác giáo dục cả trong lãnh vực đức tin và nhân bản một cách bình thường. Thế nhưng từ thế kỷ XVIII, sóng gió bắt đầu nổi lên với những cuộc cách mạng chính trị (dân chủ thay cho quân chủ), tư tưởng (lý trí thay cho đức tin), kinh tế (chủ nghĩa xã hội thay cho chủ nghĩa tự do). Trong bối cảnh ấy mà các văn kiện Giáo huấn Xã hội của Giáo

hội đã ra đời để trả lời những thách đố của văn hóa thời đại.

Chúng ta đã quá biết thông điệp *Rerum novarum* của ĐTC Lêô XIII (năm 1891) được coi như mở màn cho Giáo huấn Xã hội, với nội dung là những vấn đề liên quan công bình xã hội, tìm lối trung dung giữa hai chủ nghĩa tự do và xã hội. Tuy nhiên có lẽ ít người biết rằng trước đó cũng chính ĐTC Lêô XIII đã viết một thông điệp “xã hội” *Aeterni Patris* (năm 1879) về tương quan giữa lý trí và đức tin, để nhắc nhở rằng một xã hội muốn loại bỏ Thiên Chúa ra ngoài đời sống nhân danh quyền tự do của con người thì sẽ bóp chẹt tự do thay vì phát triển nó. Hai chủ nghĩa tự do và xã hội vào cuối thế kỷ XIX đều gặp nhau ở chỗ đó: họ muốn giải quyết các vấn đề nhân sinh mà không đếm xỉa gì đến mặc khải Kitô giáo.

B. Nội dung Giáo huấn Xã hội về giáo dục

Như đã nói, vì khuôn khổ ngắn gọn của một bài báo, chúng tôi chỉ gọi lên những điểm chính của vấn đề chứ không thể đi sâu vào chi tiết.

1/ Có thể coi thông điệp *Divini illius magistri* của Đức Piô XI (ngày 31-12-1929) như mở đầu các văn kiện của Giáo Hội về giáo dục, trong đó ngài nhắc nhở rằng việc giáo dục cần nhắm tới con người toàn diện, nghĩa là không chỉ nhìn dưới khía cạnh suy tư tự nhiên theo lý trí mà còn dưới khía cạnh siêu nhiên, dưới ánh sáng mạc khải nữa. Khía cạnh siêu nhiên không chỉ hiểu về ơn gọi cao quý của con người là hình ảnh Thiên Chúa, nhưng còn nhắc nhở tình trạng sa ngã của con người, khiến cho việc sử dụng tự do dễ bị lệch lạc. Vì thế con người cần được đào tạo để sử dụng tự do, chứ không thể buông thả theo dục vọng. Mặt khác, đối diện với các chủ nghĩa toàn chế đang bành trướng, muốn dành độc quyền trong việc giáo dục thanh thiếu niên, ĐTC nhấn mạnh đến quyền giáo dục của các phụ huynh, của các đoàn thể xã hội và của Giáo hội.

2/ Công đồng Vaticanô II đã dành một tuyên ngôn cho giáo dục Kitô giáo (*Gravissimum educationis*) được ban hành ngày 28-10-1965. Thực ra đề tài

còn được nói đến trong nhiều văn kiện khác nữa, chẳng hạn như trong Hiến chế *Gaudium et spes* về Giáo hội trong thế giới ngày nay (số 57-62), hoặc trong Sắc lệnh *Optatam totius* về việc đào tạo linh mục.

Tuyên ngôn về giáo dục được soạn thảo trong một bầu khí khác với hồi đầu thế kỷ XX, khi Giáo Hội phải đương đầu với những chủ nghĩa chống lại Thiên Chúa và tự do của con người. Vào thời công đồng, Giáo hội muốn đối thoại với thế giới, cách riêng qua những bản tuyên ngôn quốc tế về nhân quyền. Chúng ta có thể ghi nhận hai điểm trong tuyên ngôn của công đồng: một là bản chất của giáo dục; hai là những quyền lợi và nghĩa vụ của những chủ thể khác nhau.

a) Về bản chất và mục tiêu của giáo dục Kitô giáo, số 1 của tuyên ngôn nói như sau: “Nền giáo dục đích thực phải bảo đảm việc huấn luyện toàn vẹn con người, hướng về mục đích tối hậu của con người, và cả về thiện ích chung của xã hội. Bởi đó, các trẻ em và thanh niên

phải được giáo dục làm sao để có thể phát triển điều hòa về mọi tài năng sinh lý, luân lý và trí tuệ; đạt được một ý thức toàn hảo về trách vụ và biết sử dụng tự do cách hợp lý; và được huấn luyện để tham gia tích cực vào đời sống xã hội". Mục tiêu duy nhất là sự phát triển toàn diện con người. Sự phát triển ấy bao gồm nhiều khía cạnh: vừa thể chất vừa tinh thần, vừa tâm lý vừa luân lý, vừa văn hóa vừa đạo đức, vừa hướng thượng đến cõi siêu việt vừa mở rộng tới xã hội. Nên lưu ý đến cụm từ "sử dụng tự do cách hợp lý" và "tham gia vào đời sống xã hội". Mục tiêu của giáo dục là làm sao giúp cho con người vừa đạt tới mục đích tối hậu của mình, lại vừa ý thức trách nhiệm với ích chung của xã hội. Thiết tưởng, ở đây phải hiểu từ "xã hội" không phải theo nghĩa là làng xã, tổ quốc mà còn phải mở rộng tới toàn thể đại gia đình của nhân loại nữa.

b) Tiếp theo khái niệm về nền giáo dục toàn diện là những nguyên tắc liên quan đến các quyền lợi và bổn phận trong lãnh vực giáo dục, tóm lại vào ba điểm chính sau đây:

(i) *Quyền được giáo dục.* Hết mọi người, bất luận thuộc chủng tộc, điều kiện xã hội, tuổi tác nào, xét vì phẩm giá con người, đều có quyền được hưởng nền giáo dục xứng hợp với chức phận của từng người, dựa theo năng khiếu, phái tính và văn hóa của họ (tuyên ngôn số 1).

(ii) *Quyền lợi và bổn phận của cha mẹ.* Xét vì cha mẹ đã sinh dưỡng con cái, cho nên họ cũng có bổn phận phải dạy dỗ chúng trong gia đình. Trách vụ giáo dục tiên vàn thuộc về gia đình; nhưng gia đình cần được sự trợ giúp của xã hội (số 3).

(iii) *Quyền lợi của Giáo hội.* Giáo hội quan tâm đến giáo dục, không phải chỉ vì Giáo hội là một tổ chức có khả năng đảm nhận việc dạy dỗ, nhưng còn vì Giáo hội có bổn phận phải loan báo con đường cứu độ cho hết mọi người, phải bày tỏ cho các tín hữu cuộc sống của Đức Kitô, và phải dìu dắt họ tiến đến sự sống sung mãn (số 3).

3/ Các văn kiện Giáo hội sau công đồng

Chúng ta không thấy một văn kiện nào trình bày một cách tổng hợp và hệ thống về Giáo huấn của Giáo hội liên quan đến việc giáo dục. Chúng tôi chỉ điếm qua vài văn bản tóm tắt giáo huấn của công đồng và Tòa Thánh.

- *Bộ giáo luật* (1983). Quyền Ba, thiên III: Giáo dục công giáo (đ.793-795).

- *Sách Giáo lý Hội thánh Công giáo* (1992): Giáo dục lương tâm (số 1783-1784); nhiệm vụ và quyền lợi của cha mẹ (số 2221; 2223; 2229).

- *Tóm lược Học thuyết Xã hội của Giáo hội* (2004): Quyền lợi và nghĩa vụ của gia đình (số 238-243); sự phát triển toàn diện con người (số 375-376). Tầm quan trọng của việc đào tạo về Giáo huấn Xã hội của Giáo hội (số 528-532)⁴.

III. Những thách đố mới

Cho đến nay, chúng tôi mới bàn

đến những câu hỏi lý thuyết về bản tính và mục tiêu của giáo dục. Thực tế xảy ra thế nào? Thưa rằng, cũng giống như bao thực tại khác trên đời, chuyện gì cũng có mặt phải và mặt trái của nó. Tiếc rằng chúng ta thường bị ám ảnh bởi mặt trái mà dễ quên mặt phải.

A. Mặt trái của thực trạng giáo dục trên thế giới ngày nay

Trong bài viết “Hiệp ước giáo dục toàn cầu - Đường hướng giáo dục của Giáo hội hôm nay”⁵ Đức Cha Giuse Đình Đức Đạo đã phân tích bộ mặt khá tiêu cực của giới trẻ ngày nay dựa theo giáo huấn của ĐTC Phanxicô (đặc biệt là tông huấn “Niềm vui Tin Mừng” và thông điệp “Laudato si”):

1/ *Văn hóa ích kỷ*. Người ta nhận thấy trong xã hội hôm nay đang nổi lên và lan tràn ở nhiều nơi khuynh hướng đóng cửa lòng, quy hướng tất cả về mình, bảo vệ những quyền lợi và đặc

⁴ Về danh sách các văn kiện Tòa Thánh cho đến năm 2017, xc. THE CARITAS IN VERITATE FOUNDATION WORKING PAPERS *Education as a Driver to Integral Growth and Peace. Ethical Reflections on the Right to Education. “The City of God in the*

Palace of Nations” With a selection of recent documents on the Church’s engagement on education (2019). www.fciv.org

⁵ Tập san Hiệp Thông / HĐGM VN, Số 119 (tháng 7 & 8 năm 2020).

ân của cá nhân hay một tổ chức đến độ trở thành vô tâm đối với tha nhân và loại bỏ người già cũng như mầm sống đang bắt đầu. Khuyết hướng tự kỷ và đóng kín cửa lòng trước tha nhân phát xuất từ sự biến đổi sâu xa trong quan niệm về con người. Hiện nay, khắp thế giới đang lan tràn một thứ văn hóa xây nền tảng trên quyền tối thượng của con người, hiểu như cá nhân hay tập thể, trên mọi thực tại. Có thể nói đây là văn hóa tôn thờ “cái tôi” của cá nhân hay tập thể đến độ người ta sẵn sàng hy sinh tất cả, kể cả những tình cảm quý báu nhất. Thứ văn hóa tôn thờ cá nhân và tập thể đã gây ra những rạn nứt sâu đậm và lớn lao. Đó là rạn nứt giữa các thế hệ, các dân tộc, các nền văn hóa, giữa người giàu và người nghèo, giữa người nam và người nữ, giữa kinh tế và luân lý, giữa loài người và trái đất.

2/ *Ảnh hưởng của kỹ thuật* trên tâm trí người thời đại, nhất là giới trẻ có thể nói là hàm hồ và mâu thuẫn, tức là vừa tích cực, vừa tiêu cực. Tính cách hàm hồ của kỹ thuật đã được Đức

Thánh Cha Bê-nê-đi-cô diễn tả như sau: “Xã hội ngày càng đi đến toàn cầu hóa làm cho chúng ta gần nhau hơn, nhưng không làm cho chúng ta thêm tình nghĩa huynh đệ hơn”. Một trong những yếu tố chính yếu hình thành tính cách toàn cầu hóa của xã hội là sự phát triển kỹ thuật, đặc biệt là những kỹ thuật liên quan đến công nghệ thông tin và đời sống ảo trên mạng. Việc sử dụng các phương tiện kỹ thuật số đang đặt ra những vấn đề vô cùng gay go đối với việc giáo dục. Những vấn đề đó có thể chia làm hai loại như sau:

- *Khác biệt về tốc độ thực hiện.* Các thế hệ trẻ hôm nay đang phải trải nghiệm sự mâu thuẫn do sự khác biệt về tốc độ thực hiện của kỹ thuật, nhất là internet và sự biến đổi hay thăng tiến theo tiến trình tự nhiên của đời sống thể lý, nhất là của hành trình luyện tập tiến tới sự trưởng thành nhân bản và tinh thần. Vì năng tiếp cận với các phương tiện kỹ thuật, nhất là internet, người ta quen thuộc với những kết quả “lập tức” và “đồng thời” với ý muốn và hành động nên dễ mất kiên nhẫn với những biến

chuyển chậm chạp trong lãnh vực nhân bản, tinh thần và thiêng liêng. Do đó, con người thời đại dễ mất an bình nội tâm trong tương quan với tha nhân, còn với đời sống nhân bản và thiêng liêng của mình thì dễ chán nản và buông xuôi. Như thế, internet và phương tiện truyền thông đại chúng đang làm thay đổi tận căn mối tương quan giữa những con người với nhau cũng như những ao ước, khát vọng và chính căn tính của mỗi cá nhân vì chúng làm thay đổi nhiều khả năng của con người, chẳng hạn trí nhớ, khả năng sáng tạo, khả năng chú ý và tự giác. Ngoài ra, vì quá dựa trên kỹ thuật, người ta cũng rất dễ đánh mất khả năng nhận ra tính cách mẫu nhiệm của các mối tương quan giữa các thực tại.

- *Sự phân hóa tâm lý*: phát sinh do sự tiếp cận thái quá những phương tiện kỹ thuật tân tiến là một trong những vấn đề trầm trọng và khẩn cấp cần được quan tâm trong việc giáo dục các thế hệ trẻ. Tâm trí của người thời đại, nhất là của giới thiếu nhi và giới trẻ luôn luôn bị lôi cuốn bởi những yếu tố kích

thích đa dạng, gây cản trở cho việc luyện tập sống thình lạng. Thời gian và không gian cần thiết để nhận ra những khát vọng cũng như những sợ hãi của riêng mình bị đổ đầy bởi những giao tiếp liên tục và hấp dẫn, có sức lôi cuốn tâm trí. Những tương giao đó hướng tâm trí về những khía cạnh bề nổi, có thể tính toán và đo lường được, nhưng không hướng tâm trí đến ý nghĩa chiều sâu của cuộc đời và của sự vật. Do đó, trong sự phong phú của các yếu tố và các sự kiện, người ta nghiệm thấy sự nghèo nàn về nội tâm, về khả năng suy nghĩ, khả năng lắng nghe tha nhân và lắng nghe chính mình. Ngoài ra, những kích thích đa dạng và liên tục đến từ kỹ thuật số còn “dẫn đến việc đánh mất ý thức về tổng thể, về tương quan giữa các sự vật và về viễn tượng xa cũng như về ý nghĩa”.

B. Mặt phải

Theo tiến trình ba bước của Giáo huấn Xã hội, sự phân tích vừa rồi mới chỉ là “xem”, và cần tiếp tục với “xét” và “làm”. Về phương diện này, thiết tưởng nên đọc tông huấn *Christus vivit* của ĐTC

Phanxicô (25-3-2019). Trong tông huấn này, những thực trạng giới trẻ được bàn đến ở các số 86-90, nhưng thiết tưởng, điều quan trọng của Thượng Hội đồng về giới trẻ là nêu bật những khía cạnh tích cực của tuổi trẻ, ở chương Năm, tựa như: Những giấc mơ và lựa chọn (số 136-143); Khát mong sống và trải nghiệm (số 144-149); Tình bạn với Chúa Kitô (số 150-157); Tăng tiến và trưởng thành (số 158-162); Tình huynh đệ (số 163-167); Dấn thân vào công tác xã hội (số 168-174); Thừa sai can trường (số 175-178).

Dù sao văn kiện cần được đọc trong bối cảnh chung của Thượng Hội Đồng Giám mục họp năm 2018 bàn về là “*Tuổi trẻ, Đức tin và Phân định ơn gọi*”, nghĩa là việc giáo dục được gắn với “ơn gọi”. Ngày nay, nhiều bạn trẻ sống “không có ơn gọi”, nghĩa là không có một lý tưởng cho cuộc sống: họ sống qua ngày, buông theo số phận, hoặc khép trên chính mình.

Như vậy Thượng Hội Đồng buộc chúng ta sửa lại quan niệm về ơn gọi, và cụ thể là cần phải tránh hai thái cực:

a) một bên là thái độ của những người “không có ơn gọi”, sống bập bênh trôi nổi qua ngày, chẳng có một lý tưởng nào hết,

b) Bên kia là quan niệm chật hẹp về ơn gọi, đó là chỉ giới hạn ơn gọi vào hàng ngũ linh mục hay đời sống thánh hiến. Để hiểu rõ vấn đề cần nắm bắt những ý nghĩa khác nhau của “ơn gọi”, được đề cập trong “Tài liệu làm việc” từ số 85 đến 105. Ở số 87, văn kiện lưu ý rằng “Ơn gọi”. Đây là một thuật ngữ loại suy, áp dụng vào nhiều thực thể khác nhau, tạm chia ra làm ba cấp như thế này:

1) Cấp thứ nhất dành cho tất cả mọi người. Cuộc sống là một ơn gọi (*Populorum progressio* n. 15). Thiên Chúa đã gọi con người ra cõi hư vô đến chỗ hiện hữu. Con người được kêu gọi sống hiệp thông với Thiên Chúa; đó là hạnh phúc của con người. Con người được kêu gọi để ra khỏi chính mình, đi hiệp thông với người khác.

2) Cấp thứ hai dành cho các Kitô hữu. Nhờ bí tích rửa tội, người Kitô hữu được gọi “đi theo” Chúa Kitô, và trở nên đồng hình

đồng dạng với Người. Người Kitô hữu cũng được kêu gọi tham gia vào sứ mạng của Hội thánh, tiếp nối sứ mạng của Đức Kitô, làm chứng cho Tin mừng trước mặt thế gian.

3) Cấp thứ ba, đi vào sứ mạng của Giáo hội. Giáo hội được ví như một thân thể, với nhiều chức năng khác nhau. Từ đó, có thể nói đến nhiều thứ ơn gọi trong Giáo hội: ơn gọi lập gia đình; ơn gọi làm mục tử; ơn gọi dâng mình cho Chúa; ơn gọi giáo dân trong những nghề nghiệp khác nhau (số 101-105).

Những điều này được lặp lại trong chương Tám của tông huấn. Trước hết, ĐTC bàn đến ơn gọi theo nghĩa rộng (số 248), bao gồm việc Chúa gọi chúng ta ra khỏi hư vô để đi vào cuộc sống, cũng như ơn gọi trong tình thân hữu với Ngài, và ơn gọi nên thánh (số 249-252). Bước sang số 253, ĐTC nói đến ơn gọi theo nghĩa đặc biệt, nghĩa là ơn gọi phục vụ tha nhân, mang hết những khả năng của mình để phục vụ xã hội. Trong cấp thứ hai này, tông huấn dừng lại ở ba hình thức:

một là hình thức tình yêu hôn nhân gia đình (số 259-266); hai là hình thức lao động (số 268-273). Hai hình thức này xem ra là thông thường trong cuộc đời, nhưng dưới cặp mắt đức tin, ta có thể nhận ra như một sứ mạng: sứ mạng xây dựng tình yêu đưa đến việc truyền sinh và giáo dục con cái; sứ mạng xây dựng xã hội. Cuối cùng, tông huấn bàn về ơn gọi tận hiến đặc biệt (số 274-277).

Kết luận

Đề tài giáo dục rất phong phú, không thể tóm lại trong vài trang. Bài này chỉ muốn cho thấy rằng ta không nên giới hạn việc giáo dục vào các cơ sở giáo dục (trường học, môn học), vì chúng chỉ là công cụ giáo dục. Giáo dục bao trùm toàn thể con người, tinh thần và thể xác, Giáo dục là một quyền lợi và nghĩa vụ của con người. Có chăng, nhân dịp đầu năm học, vài câu hỏi cấp bách được nêu lên liên quan đến việc thực thi quyền lợi và nghĩa vụ ấy:

- Phải chăng tất cả các trẻ em (ở Việt Nam) đã được thi hành quyền lợi và nghĩa vụ này? Nhiều nơi còn thiếu trường học,

hoặc giả như có trường nhưng không có tiền để đóng học phí?

- Cha mẹ là những chủ thể đầu tiên có trách nhiệm trong việc giáo dục con em mình. Xã hội chỉ đến giúp đỡ cha mẹ. Trên thực tế, phải chăng cha mẹ khoán trắng tất cả trách nhiệm giáo dục cho các thầy cô, hay là họ quan tâm theo dõi công việc này?
- Nói đến giáo dục, chúng ta thường giới hạn vào các thanh thiếu niên. Nhưng cần phải nhấn mạnh rằng công cuộc giáo dục kéo dài suốt đời, kể cả những người cao tuổi. Nếu hiểu rằng giáo dục là lắng nghe và khám phá ra tiếng Chúa gọi mỗi người chúng ta, thì công cuộc này

không bao giờ nói được là hoàn tất. Thiên Chúa có một kế hoạch cho riêng mỗi người chúng ta, kế hoạch được khám phá và thực hành trong suốt cuộc đời. Cuối cùng, giáo dục (theo quan niệm Kitô giáo) là cố gắng hoàn tất kế hoạch ấy. Điều này không phải là dễ. Chân phúc Carlo Acutis, qua đời lúc lên 15 tuổi, đã để lại câu nói nổi tiếng được ĐTC Phanxicô trích dẫn ở số 106 của tông huấn *Christus vivit*: “Mọi người đều được sinh ra như một nguyên bản, nhưng nhiều người kết cục như những bản sao”. Chúng ta có dám thực hiện nguyên bản không? ♦

Với môi trường Việt Nam có nền văn hiến ngàn năm, “đặt vấn đề giáo dục Kitô giáo tại Việt Nam có nghĩa là đặt vấn đề phát huy truyền thống văn hoá Việt Nam. Dân tộc chúng ta luôn tự hào về tinh thần hiếu học, tôn sư trọng đạo. Truyền thống ấy nếu trong quá khứ đã góp phần làm phong phú nền văn hóa Việt Nam và sản sinh những danh nhân làm vẻ vang đất nước, thì nay phải trở thành một trong những tiêu chí của nền giáo dục Kitô giáo tại Việt Nam.”

(Thư Chung 2007 của HĐGMVN về Giáo dục Kitô giáo, số 37)

GIÁO DỤC VÀ GIÁO DỤC KITÔ GIÁO Ở VIỆT NAM

Hoàng An Bình

I. Giáo dục

1. Mục tiêu giáo dục.

a. Giáo dục ở bất kỳ quốc gia nào trên thế giới cũng đều nhằm đào tạo học sinh trở nên những người có đủ Đức - Tài để góp phần xây dựng Tổ quốc mình và cộng đồng nhân loại ngày một văn minh, tiến bộ.

b. Cách riêng ở nước ta, *"mục tiêu giáo dục nhằm phát triển toàn diện con người Việt Nam có đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp; có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân; có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế"* [1].

Có thể nói, điểm khác biệt về mục tiêu giáo dục của nước ta với các nước trên thế giới là

đào tạo học sinh trở nên *những công dân có đủ năng lực để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Xã hội Chủ nghĩa*. Với mục tiêu này, trong thực tế, giáo dục nước ta đã bộc lộ nhiều bất cập mà hằng năm, đầu mỗi năm học, Bộ Giáo dục và Đào tạo phải ban hành những Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học.

2. Sự bổ khuyết từ Giáo hội Công giáo.

Đức Giáo hoàng Phaolô VI, ngày 28/10/1965 trong kỳ họp thứ IV của Công đồng Vatican II, đã công bố Tuyên ngôn về Giáo dục Kitô giáo - Gravissimum Educationis như một hướng dẫn để các nhà quản lý giáo dục ở các nước xem xét lại mục tiêu giáo dục của quốc gia mình.

Giáo hội cho rằng, giáo dục đào tạo con người toàn diện là đúng đắn, nhưng phải hiểu, con người "được tạo dựng thành một thể thống nhất xác và hồn" [2], "... chính trong sự thống nhất hồn xác mà con người là

chủ thể của những hành vi luân lý" [3].

Con người là một hữu thể vật chất hòa nhập vào thể giới qua thân xác mình, cùng lúc cũng là một hữu thể thiêng liêng, nhờ khả năng hiểu biết, có thể hướng về siêu việt và để khám phá ra chân lý. Tinh thần và vật chất trong con người không là hai bản tính nối kết nhau, nhưng là sự hiệp nhất tạo thành một bản tính duy nhất. Giáo hội không chủ trương duy linh, cũng không chủ trương duy vật mà con người luôn là một thể thống nhất xác hồn.

Do đó, mục tiêu của nền giáo dục chân chính là đào tạo con người như một *nhân vị*, hướng đến lý tưởng của bản thân cũng như lợi ích của cộng đồng mà họ là thành viên và sẽ tham gia phục vụ khi đến tuổi trưởng thành [4]. Bao lâu, giáo dục chưa nhìn nhận học sinh - đối tượng giáo dục, là một nhân vị thì bấy lâu giáo dục chưa thể hoàn thiện và phát triển.

Giáo dục Kitô giáo là phương thể bổ khuyết cho giáo dục ở các nước hiện nay.

3. Tầm nhìn của Giáo hội Công giáo Việt Nam.

Ở Việt Nam, thấy trước được những bất cập của giáo dục nước nhà, khi mà mong muốn

của Giáo hội là góp phần vào lĩnh vực giáo dục chưa được nhà nước chấp thuận [5], Giáo hội CGVN đã quan tâm đến việc giáo dục Kitô giáo. Năm 2007, Hội đồng Giám mục Việt Nam qua Thư Chung 2007 kêu gọi mọi thành phần Dân Chúa thực hiện ba bước sau đây để việc Giáo dục Kitô giáo đạt hiệu quả cao hơn:

- Năm 2008: chấn chỉnh môi trường giáo dục gia đình Công giáo.

- Năm 2009: chấn chỉnh việc đào tạo giáo lý viên.

- Năm 2010: chấn chỉnh cơ sở giáo dục các giáo xứ.

II. Giáo dục Kitô giáo ở Việt Nam

Theo Thư Chung 2007 của Hội đồng Giám mục Việt Nam:

1. Mục đích

Giáo dục Kitô giáo không chỉ rèn luyện con người thành hữu ích đối với bản thân, gia đình và xã hội; mà còn giúp con người sống xứng đáng với tư cách con Thiên Chúa để mai sau trở thành công dân Nước Trời. Sự mạng đó được khơi nguồn từ Chúa Cha, được thực hiện nơi Chúa Con và được kiện toàn nhờ Chúa Thánh Thần (số 3).

2. Nội dung giáo dục Kitô giáo

a. Giáo dục Đức tin

Dạy cho tín hữu những tín lý và giúp họ sống đức tin ấy trong cuộc sống cụ thể. Nhờ đó, các tín hữu sẽ trở thành men, thành muối và ánh sáng cho trần gian (số 32).

Khi giáo dục đức tin, Giáo hội cũng nhằm đến giáo dục con người toàn diện để giúp họ nhận ra phẩm giá của mình. Khi ý thức sâu sắc về phẩm giá của mình, họ cũng nhận lấy sứ mạng lên đường loan truyền Tin Mừng Chúa Kitô cho người chưa tin và củng cố lòng tin của anh chị em mình (số 33).

b. Giáo dục tình liên đới:

Cổ võ tình liên đới, làm cho con người có trách nhiệm với nhau, trách nhiệm đối với xã hội và công ích, cùng xây dựng một cuộc sống tốt đẹp an bình (số 34).

c. Huấn luyện lương tâm:

Giảng dạy cho nhau luật luân lý và tập cho nhau lắng nghe lòng mình phán đoán điều thiện - ác. Lương tâm ngay thẳng càng thẳng thắn thì những cá nhân càng tránh được độc đoán, mù quáng và càng nỗ lực tuân phục những tiêu chuẩn khách quan của luân lý.

Khi có lương tâm ngay thẳng, con người dễ dàng cộng tác với nhau để xây dựng cuộc sống công bằng, tôn trọng

phẩm giá và sự sống con người hơn (số 35).

d. Phát huy truyền thống văn hóa Việt Nam:

Tinh thần hiếu học, tôn sư trọng đạo, ... của dân tộc đã góp phần làm phong phú nền văn hóa Việt Nam và sản sinh những danh nhân làm vẻ vang đất nước. Phát huy truyền thống ấy phải trở thành một trong những tiêu chí của nền giáo dục Kitô giáo tại Việt Nam (số 37).

3. Phương thức giáo dục Kitô giáo

Với điều kiện của Giáo hội Việt Nam hiện nay, các phương thức giáo dục Kitô giáo mà Tuyên ngôn về Giáo dục Kitô giáo - Gravissimum Educationis đề nghị sau đây có thể được sử dụng:

a. Huấn giáo

Giáo hội muốn sử dụng tất cả các phương thức thích hợp, nhưng đặc biệt chú tâm đến những phương thức riêng biệt của mình, trước tiên là chương trình huấn giáo nhằm soi sáng và củng cố đức tin, nuôi dưỡng đời sống theo tinh thần Chúa Kitô, đưa đến việc tham dự cách ý thức và tích cực vào màu nhiệm phụng vụ, khuyến khích hoạt động tông đồ (số 4).

b. Kitô hóa các phương tiện truyền thông xã hội, các tổ chức thanh thiếu niên

Giáo hội tìm cách làm cho tinh thần Kitô giáo thấm nhập và nâng cao các phương tiện truyền thông xã hội, các tổ chức, các phong trào thanh thiếu niên và nhất là các trường học (số 4).

c. Xây dựng gia đình Công giáo:

Gia đình góp phần quan trọng trong quá trình giáo dục, đào tạo con người nói chung và giáo dục Kitô giáo nói riêng. Vì vậy, việc giáo dục Kitô giáo đặt ra vấn đề "Xây dựng gia đình Công giáo", một gia đình mà cha mẹ (số 3, 6):

- là những nhà giáo dục đầu tiên và chính yếu, nếu cha mẹ không làm thì không ai có thể bổ khuyết được.

- có nhiệm vụ tạo cho gia đình một bầu khí tràn đầy tình yêu cũng như lòng tôn kính đối với Thiên Chúa và tha nhân, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giáo dục toàn diện trong đời sống cá nhân và xã hội của con cái.

- dạy dỗ con cái ngay khi chúng còn ấu thơ, hợp với đức tin đã lãnh nhận qua bí tích Thánh Tẩy. Chính trong gia đình, con trẻ có được kinh

nghiệm đầu tiên về một xã hội nhân bản và về Giáo hội; nhờ gia đình, các em được hướng dẫn để hội nhập vào cộng đồng nhân loại cũng như cộng đoàn Dân Chúa.

- ý thức sâu xa về tầm quan trọng của một gia đình Công giáo đối với đời sống và sự thăng tiến của cả đoàn Dân Thiên Chúa.

Thực tế, trong nhiều năm qua, việc giáo dục Kitô giáo được thực hiện chủ yếu qua việc dạy-học giáo lý cho thanh thiếu niên, nhi đồng; qua sinh hoạt các đoàn thể ở giáo xứ; qua các hoạt động của giới trẻ.

III. Lời kết.

17 năm, sau Thư Chung 2007, mặc dầu Giáo hội CGVN đã có nhiều cố gắng trong việc Giáo dục Kitô giáo cho tín hữu, cách riêng cho thanh thiếu niên và nhi đồng nhằm góp phần hoàn thiện những "sản phẩm" được đào tạo từ những ngôi trường Xã hội Chủ nghĩa, nhưng xem ra kết quả không làm chúng ta vui mừng.

Ở đây, chúng tôi không chỉ ra nguyên nhân tạo nên kết quả "không vui" ấy.; mà mong rằng Ủy ban Giáo dục của HĐGMVN cùng với các Ủy ban có liên quan như UB Giáo lý Đức tin,

UB Mục vụ Gia đình, UB Mục vụ Giới trẻ - Thiếu nhi, UB Giáo dân, UB Truyền Thông Xã hội, ... phối hợp soạn thảo một văn bản quy định về nội dung,

chương trình, phương pháp, tài liệu giảng dạy và học tập, ... giáo dục Kitô giáo áp dụng chung cho tất cả các giáo phận trong cả nước ♦.

Chú thích:

- [1]. Điều 2 Luật Giáo dục Việt Nam năm 2019.
- [2]. Công đồng Lateranô IV, De fide catholica, DS 800, p.259.
- [3]. Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Tông thư Veritatis Splendor - Chân lý rạng ngời, số 48.
- [4]. Tuyên ngôn về Giáo dục Kitô giáo - Gravissimum Educationis, số 1.
- [5]. Hội đồng Giám mục Việt Nam, "Thư Chung Hậu Đại Hội Dân Chúa Năm 2010", ngày 28/4/2011, số 37



GIÁO HUẤN XÃ HỘI CÔNG GIÁO VỀ VAI TRÒ CỦA GIA ĐÌNH, CHA MẸ TRONG VIỆC GIÁO DỤC CON CÁI

Hoàng An



Ảnh: infonet

G iáo dục nước ta trong những năm qua đạt được nhiều thành quả đáng mừng: cơ sở vật chất, thiết bị được xây dựng, trang cấp thêm; đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý từng bước được nâng chuẩn nhằm đáp ứng nhu cầu dạy và học theo hướng hiện đại; chất lượng giáo dục - đào tạo không ngừng được

nâng cao,... Nhưng vẫn còn ở mặt này, mặt khác những hạn chế, đặc biệt là việc giáo dục đạo đức cho học sinh; việc kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục, ...

"Giáo dục có vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống con người, và ảnh hưởng ngày càng sâu rộng đối với sự phát

triển của xã hội" [*]. Vì vậy, mọi người dân Việt, người Kitô hữu nói riêng đều có bổn phận góp phần để xây dựng nền giáo dục nước nhà ngang tầm với giáo dục ở các nước tiên tiến trên thế giới.

Nhân Mùa Khai trường, năm học 2024-2025, bài viết này nhắc lại những giáo huấn của Giáo hội dành đặc biệt cho các bậc làm cha mẹ về vai trò của gia đình, của cha mẹ trong việc giáo dục con cái để chúng ta cùng suy ngẫm.

1. Gia đình là "cộng đồng yêu thương và liên đới, nơi thích hợp để dạy dỗ và truyền đạt các giá trị văn hóa, đạo đức, xã hội, tâm linh và tôn giáo, ... Điều này rất cần cho mỗi thành viên của gia đình và xã hội được phát triển và hạnh phúc". Khi thi hành công việc này, gia đình đã đóng góp vào công ích và trở thành ngôi trường đầu tiên dạy các đức tính xã hội, là điều mà xã hội nào cũng cần (Tóm lược Học thuyết Xã hội CG, số 238).

2. Gia đình có vai trò đặc biệt và không thể thay thế trong việc dạy dỗ con cái. Thật vậy, tình

yêu của cha mẹ không chỉ là nguồn mạch mà còn là nguyên lý làm sinh động, là chuẩn mực khơi gợi và hướng dẫn mọi hoạt động giáo dục. Giữa cha mẹ và con cái có mối quan hệ yêu thương, nên cha mẹ có nghĩa vụ và quyền lợi trong việc giáo dục con cái mà "không ai có thể thay thế, và không thể chuyển nhượng cho bất kỳ ai". Cha mẹ còn có nghĩa vụ và quyền lợi giáo dục tôn giáo, luân lý cho con em mình (TL HTXH, số 239).

3. Cha mẹ là những nhà giáo dục đầu tiên, nhưng không phải là nhà giáo dục duy nhất đối với con cái, nên cha mẹ có bổn phận cộng tác chặt chẽ và sáng suốt với các cơ quan dân sự,... trong đó ưu tiên cho sự cộng tác giữa gia đình và nhà trường (TL HTXH, số 240).

4. Cha mẹ có quyền thành lập và hỗ trợ các cơ sở giáo dục. Chính quyền có trách nhiệm hỗ trợ để phụ huynh được tự do thực sự mà thực thi quyền này (TL HTXH, số 241)

5. Cha mẹ có trách nhiệm bảo đảm cho con em mình

được hưởng sự giáo dục toàn diện. Mọi nền giáo dục chân chính đều nhằm đào tạo con người hướng tới mục tiêu cuối cùng của mình, và vì lợi ích của xã hội mà con người thuộc về, cũng như trong các nghĩa vụ mà con người sẽ phải tham gia gánh vác khi trưởng thành. Sự giáo dục toàn diện này chỉ được bảo đảm khi con cái được giáo dục trong đối thoại, gặp gỡ, sinh hoạt xã hội, trong tình liên đới và hòa bình,... Trong việc giáo dục con cái, vai trò của người cha và của người mẹ đều cần thiết như nhau. Họ phải làm việc chung với nhau, phải thi hành quyền bính với lòng tôn trọng và sự dịu dàng, đáng tin cậy và khôn ngoan, quan tâm đến lợi ích toàn diện của con cái (TL HTXH, số 242).

6. Cha mẹ còn có trách nhiệm trong việc giáo dục giới

tính cho con cái mình. Do có sự liên quan mật thiết giữa tính dục với những giá trị đạo đức của con người nên việc giáo dục này phải giúp cho con cái hiểu biết và tôn trọng các chuẩn mực luân lý để chúng được trưởng thành một cách có trách nhiệm trong tính dục (TL HTXH, số 243).

Trong điều kiện hiện nay của xã hội, giáo dục nước nhà, thì việc cha mẹ nỗ lực xây dựng gia đình mình trở nên một cộng đồng yêu thương, gia đình hạnh phúc; chăm lo thật sự đến việc giáo dục văn hóa, đạo đức cho con cái; cộng tác tích cực với nhà trường qua các hoạt động của Hội phụ huynh học sinh, ... là những việc làm thể hiện trách nhiệm công dân, việc thực hành Giáo huấn Xã hội Công giáo♦

Chú thích:

[*]. Công Đồng Vaticano II, Tuyên Ngôn Về Giáo dục Kitô giáo - Gravissimum Educationis, (28/10/1965), Lời mở đầu.

Nhức đầu - Chọn lựa

Cát Nguyên

Tháng 9, tháng đánh dấu bởi ngày khai trường. Với sự nôn nóng, bận rộn của các học sinh và cũng cùng với sự nôn nóng, bận rộn ấy ở các bậc phụ huynh.

Riêng các bậc phụ huynh Công giáo, đây cũng là thời điểm căng thẳng, hoặc nhẹ nhàng chọn lựa, tùy người. Nhẹ nhàng chọn cho con mình nghỉ lớp Giáo lý, nghỉ sinh hoạt Thiếu nhi Thánh Thể, nghỉ nhóm lễ sinh, để ưu tiên dành sức lực của cả cha mẹ và con trẻ vào cuộc đua tích lũy kiến thức, tích lũy các danh hiệu thành tích ở nhà trường, mong chờ và hướng tới những thành công về tiền tài, danh vọng, ấm no trong xã hội sau này cho trẻ. Hay căng thẳng trong việc sắp xếp, quyết chọn cho con mình cả phần tâm linh trong quỹ thời gian của con trẻ.

Chọn lựa cách nào, phải công nhận rằng các bậc phụ huynh cũng đều dựa vào tình yêu của

cha mẹ hướng về con cái, trong mong muốn cho con mình điều tốt nhất có thể.

Nhưng thế nào là "tốt nhất" cho một con người? Trong con mắt và kinh nghiệm đức tin của một người Công giáo, điều tốt nhất cho một con người có phải là điều giúp con người hoàn thành Ơn gọi của Thiên Chúa trên con người ấy? Hay đơn giản, cũng chỉ cần cuộc sống giàu có, ấm no, sang trọng?

Và thế nào là "yêu" con cái như một Kitô hữu? Hay phải chăng, nếu đã tin, đã cho rằng mình là một Kitô hữu thì phải Yêu trong sự tôn trọng Sự thật rằng Con người có Xác và Hồn?

Có đúng thật là sau này, trong suốt cuộc đời, trẻ sẽ không bao giờ gặp phải bất kể thử thách, gian nan, khốn khó, cám dỗ nào mà cha mẹ cũng phải chào thua? Nếu có, ngày ấy nơi tựa nương cho trẻ là nơi nào? ♦

Cầu Bất Giáo Tính Nãi Thiên

Thiên An

Tựa bài là một câu trong sách “Tam Tự Kinh”, sách dành cho người mới bắt đầu đi học ở Việt Nam xưa kia. Ý nghĩa rằng người ta nếu không được dạy dỗ, thì tính tốt lành vốn có sẽ bị thay đổi hẳn. Điều này cho thấy, từ xa xưa tổ tiên ta đã nhận biết sự cần thiết trong việc giáo dục con người.

Thực tế, lâu đời trong lịch sử phát triển nhân loại, mỗi dân tộc, mỗi quốc gia trên thế giới đã suy tư, tìm tòi và xây dựng cho mình một hệ thống giáo dục mang những đặc thù, sắc thái riêng biệt rất phong phú. Tùy theo vùng miền, tập quán sinh hoạt, mà giáo dục có những triết lý và tiêu chí khác nhau, nhưng tổng thể đích đến của hầu hết các nền giáo dục là hướng đến điều tốt đẹp. Giáo dục đã góp phần lớn làm nên nền văn minh nhân loại.

Ở thời Việt Nam Cộng Hòa có nền giáo dục mang triết lý là Nhân-bản, Dân-tộc và Khai-phóng. Đây cũng có thể được

coi là một triết lý giáo dục ưu việt, bởi từ nền giáo dục này đã cho ra đời những con người có lương tri, đạo đức và nhân cách tốt. Họ thực sự là những nhân tố “số sót” trong xã hội Việt Nam hiện thời đã xuống cấp, băng hoại mọi mặt.



Còn đối với nền giáo dục chúng ta đã, đang hấp thụ và sống hiện nay thì phải nói là không có triết lý giáo dục nào rõ ràng cả. Tim mỗi mắt cũng không thấy cái hình thái giáo dục hiện thời nó ra sao. Chỉ thấy nhan nhản là bằng cấp, học hàm, học vị rất cao mà chẳng sinh được trái tốt. Chẳng thấy thành quả nào kể để minh chứng cho quá trình học tập nghiêm túc. Cho nên, từ phổ

biến xã hội thường dùng để ám chỉ ngành giáo dục là các “lò ấp”: nở ra cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ...

Bệnh thành tích điều được cho là vấn nạn, là tiêu cực trong giáo dục, đã được nhắc đến hàng chục năm nay, nhưng vẫn y nguyên hiện trạng. Bệnh này là một trong nguồn cơn gian dối giáo dục. Chạy điểm, mua bán bằng cấp!

Giáo dục hiện thời, có thể tóm trong mấy từ: **hư danh, tiền bạc và quyền lực**, hoàn toàn ngược với luân lý Kitô Giáo, như thế, nó đích thị là nền giáo dục vô thần, vắng bóng Thiên Chúa. Đồng nghĩa với giáo dục không có Chân, Thiện, Mỹ.

Từ xa xưa cha ông ta đã nhận thức được tầm quan trọng của giáo dục, cẩn thận xây dựng và gìn giữ cho tòa nhà giáo dục trong sáng, đáng kính và lấy làm nguyên khí quốc gia trong quá trình phát triển đất nước, dân tộc. Vậy mà, ngày nay tòa nhà ấy đang bị xâm hại nghiêm trọng, nguy cơ dột nát, rệu rã và sụp đổ đến nơi.

Cứu cánh ở đâu cho giáo dục Việt Nam hiện thời? Thừa rằng

NHÂN BẢN KITÔ GIÁO. Người Việt Nam ta đâu phải xấu xa, kém cỏi. So với người ở nước phát triển ở khu vực Châu Á này, chúng ta chẳng thua ai cả về sức khỏe, trí tuệ và sự cần cù chịu khó. Nhưng bởi vì ‘bơi lội’ trong một nền giáo dục kém chất lượng, nó làm hỏng con người, làm hư xã hội.

Nhân bản Kitô Giáo là liều thuốc êm ái chữa lành và hóa giải được hết các căn bệnh trầm kha của nền giáo dục hiện nay.

Đối với căn bệnh tim hư danh, trọng bằng cấp và tham quyền lực, Giáo huấn của Chúa Giêsu dạy là hãy sống khiêm nhường “*Hãy học với tôi, vì tôi hiền lành và khiêm nhường trong lòng*” (Mt 11,29b). Người ta thường có tính muốn hơn người: muốn nổi tiếng hơn, giàu có hơn, và quyền lực hơn. Tính cách này là nguyên nhân chính khiến con người trở nên kiêu căng, xem thường người khác và cũng chính nó sẽ đốn ngã và hủy diệt con người. Cho nên, con người cần phải được dạy dỗ để thoát khỏi tính cách nguy hiểm bậc nhất này.

Có ai trong trời đất này mà cao trọng và đáng tôn kính cho bằng

Chúa Giêsu, nhưng Ngài đã sống khiêm nhường ra sao, Thánh Phaolô phải thốt lên:

“Đức Giêsu Kitô vốn dĩ là Thiên Chúa, mà không nghĩ phải nhất quyết duy trì địa vị ngang hàng Chúa, nhưng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang, mặc lấy thân nô lệ trở nên giống phàm nhân, sống như người trần thế” (Phil 2,6-8)

Điều đáng nói hơn, thành quả của lối sống khiêm nhường:

“Chính vì thế, Thiên Chúa đã siêu tôn người, và tặng ban danh hiệu trổi vượt trên muôn ngàn danh hiệu. Như vậy, khi vừa nghe danh thánh Giêsu, cả trên trời dưới đất và trong nơi âm phủ, muôn vật phải bái quỳ.” (Phil 2,9-10)

Như thế, đâu phải Thiên Chúa chỉ muốn “đìm hàng” con người. Ngài là Thiên Chúa nhân từ yêu thương, vẫn muốn cho con cái mình được về vang tỏa sáng. Nhưng sự về vang, tỏa sáng ấy phải là trong yêu thương, thiện lành và mang lại bình an và sự sống cho người khác. Muốn như thế, thì phải học sống khiêm nhường. Còn nếu về vang, tỏa sáng trong tự hào, ngạo nghễ, chỉ dẫn đến nhục nhã, vong thân.

Với căn bệnh tham lam tiền bạc, Chúa Giêsu dạy người ta không thể thờ phượng Thiên Chúa cùng với lòng tham lam tiền của (x. Mt 6,24). Thực ra, con người không cần phải tham lam, không cần phải quá chú tâm vào tìm kiếm tiền của, cho nhọc công vô ích, bởi chính Thiên Chúa khi tạo dựng vũ trụ và muôn loài, thì Ngài đã tính toán cho cân bằng sinh thái, để mọi loài đều được nuôi sống và phát triển phù hợp (x. Mt 6,25-34).

Trong muôn loài, thì con người là cao trọng hơn cả, để gì Thiên Chúa để cho đói khát kém cỏi hơn loài khác *“Hãy xem chim trời: chúng không gieo, không gặt, không thu tích vào kho; thế mà Cha anh em trên trời vẫn nuôi chúng. Anh em lại chẳng quý giá hơn chúng sao?”* (Mt 6,26)

Mở ngoặc: Chính lòng tham của con người đã tạo ra nghèo đói cho thế giới.

Nếu con người không hiểu được đạo lý này, cứ tham lam, thu tích góp cho riêng mình, thì cũng sẽ đến một ngày trắng tay, *“mất cả chi lẫn chài”*. Chúa Giêsu đã dạy cho một thí dụ trong Tin Mừng Lc 12, 16-21:

“Một người phú hộ kia có ruộng đất sinh nhiều hoa lợi, nên suy tính trong lòng rằng: ‘Tôi sẽ làm gì đây, vì tôi còn chỗ đâu mà tích trữ hoa lợi?’”

Đoạn người ấy nói: ‘Tôi sẽ làm thế này, là phá các kho lẫm của tôi mà xây những cái lớn hơn, rồi chắt tất cả lúa thóc và của cải tôi vào đó, và tôi sẽ bảo linh hồn tôi rằng: ‘Hỡi linh hồn, ngươi có nhiều của cải dự trữ cho nhiều năm: ngươi hãy nghỉ ngơi, ăn uống vui chơi đi.’ Nhưng Thiên Chúa bảo nó rằng: ‘Hỡi kẻ ngu dại, đêm nay người ta sẽ đòi linh

hồn ngươi, thế thì những của ngươi tích trữ sẽ để lại cho ai?’ Vì kẻ tích trữ của cải cho mình mà không làm giàu trước mặt Chúa thì cũng vậy”

Tóm lại, con người sinh ra ở đời, nếu không được uốn nắn, dạy dỗ đúng đắn, hợp lý thì không thể trở nên người tốt. Trong muôn vàn chương trình dạy và học trên thế giới này, hệ thống giáo dục được xây dựng theo nhân bản Kitô giáo, theo lời Chúa dạy, sẽ là ưu việt và bền vững nhất ♦

“Con người sống trong xã hội không phải là một ốc đảo, nhưng liên đới với nhau trong niềm vui cũng như ưu sầu. Xã hội tính là một nét nổi bật của con người. Giáo dục Kitô giáo góp phần cổ võ tình liên đới, làm cho con người có trách nhiệm với nhau, trách nhiệm đối với xã hội và công ích, cùng xây dựng một cuộc sống tốt đẹp an bình”

(Thư Chung 2007 của HĐGMVN Về Giáo dục Kitô giáo, số 34).

Đằng sau trường Đại học Dược

Tâm Phương

Câu chuyện mà tôi đang kể cho bạn nghe biết, hoàn toàn có thật, do một người bạn từng học ngành Dược năm thứ tư ở một trường đại học dân lập. Bạn tôi kể lại quãng thời gian học ngành dược với nét mặt buồn bã, với giọng nói nghe có vẻ miễn cưỡng, có lúc căng thẳng.

Chị kể: “Bốn năm gắn bó với ngành học này khiến tôi yêu quý, không ngừng học hỏi, luôn mang hoài bão học để giúp đỡ ít nhất là với người thân, bạn bè.

Niềm yêu quý nói trên, đôi lúc, bị lung lay.

Ngày đó, sau môn học thực hành bào chế, tôi đã vô tình ‘lập lại’ những bài học của các anh chị lớp trước, vì môn này cũng không dễ. Thế rồi, buổi học nọ, trên bục giảng sửa bài tập, thầy nói một câu khiến tôi mũi lòng: “Các em mãi cũng không thể bằng các bạn học Đại học Y Dược (là trường công nổi tiếng)”. Tôi cảm thấy tự ti, không biết cái học của mình biết đến khi nào là đủ, khi mà, xã hội vẫn còn coi trọng tên tuổi của trường hơn là khả năng thực sự của sinh viên.

Theo chương trình của nhà trường, sinh viên phải đi thực tập. Đối với một sinh viên Dược mà nói, đi thực tập hẳn sẽ rất vui và hào hứng, vì sau bao nhiêu năm chăm chỉ đến trường và cuối cùng chúng tôi cũng được trải nghiệm thực tế bên ngoài.

Do quá phấn khích nên tôi đã đi hỏi các anh chị đã kinh qua việc đi thực tế này và được đón nhận câu trả lời không mấy vui: Một chị học hơn tôi một khóa chia sẻ, khi chị đi thực tập tại nhà thuốc tư nhân, trong thời gian thực tập, chị bị đối xử như là người làm công không lương với những công việc lặt vặt như: quét nhà, dọn vệ sinh, nấu cơm, rửa chén hoặc bị sai vặt những việc không liên hệ với chuyên môn mà chị đang học. Chị luôn kết thúc một ngày mệt mỏi. Chị cũng đã khiếu nại lên trường nhưng lại nhận được câu trả lời: Đã ký hợp đồng rồi nên em ráng đi...!

Nhiều mẫu chuyện khác tương tự như mẫu chuyện trên, xảy ra ở các nhà máy, bệnh viện. Không phải mọi nơi người ta xử sự giống hoàn cảnh nói trên, đó chỉ là thiểu số.

Mang tâm thế sẵn sàng học hỏi để rồi nhận được thực tế phũ phàng, khiến lòng nhiệt tình sa sút.

Sau này, nếu tình trạng này cứ tái diễn thế này thì những sinh viên có còn yêu mến ngành được hay là chỉ học cho qua để chiều lòng cha mẹ !?◆



Ảnh: infonet

Giáo dục thế nào để chạm đến nội tâm?

Mẫu Bút Chì

Hơn hai mươi năm “kiếm cơm” bằng nghề dạy học, tôi biết mình đang “bơi” trong một hệ thống sai lỗi. Bên cạnh kiến thức, tôi đã cố gắng trao đến các em những điều mà theo lương tâm Công giáo - tôi cho là thiện lương, nhân bản. Giờ có cơ hội tiếp cận với một xã hội mới, một nền giáo dục khác, tôi ngỡ ngàng nhận ra nhiều thứ rất “lạ”.

Bắt đầu từ ngoài công viên: bắt kể công viên nào - dù rộng lớn hay tí tẹo - cũng có khu vui chơi cho trẻ, được đầu tư rất hấp dẫn và rất chú ý đến yếu tố an toàn. Điều đó cho thấy “mầm non của đất nước” được đặc biệt nâng niu chăm sóc.

Nếu như ở xứ nhà, ta thường bắt gặp tấm bảng ghi vắn gọn: “cấm câu cá”, “cấm xả rác” ở bờ hồ, bờ sông, thì nơi đây tôi bắt gặp những tấm bảng ghi nhiều thông tin thu hút hơn và thuyết phục hơn: cái hồ/ con sông này dẫn nước từ nguồn nào, đi qua bao nhiêu miền đất xinh đẹp, nuôi sống hệ sinh thái gồm

những động thực vật cần thiết và quý hiếm ra sao. Nguồn nước này, thiên nhiên xinh đẹp này là của chúng ta, của bạn và của tôi, vì thế không bắt cá, không xả rác! Rõ ràng những dòng chữ này chạm đến lương tâm và trách nhiệm của người đọc. Họ sẽ không bắt cá và xả rác không phải vì bị “cấm”, nhưng để bảo vệ cái thuộc về chính họ. Tôi cho rằng đó là cách giáo dục ý thức xã hội rất hiệu quả.

Cách giáo dục của xứ người trong học đường cũng rất “lạ”.

Sách giáo khoa Việt Nam hiện nay thường có dạng văn tường tượng về một điều không có thật hoặc chưa xảy ra - như tường tượng gặp gỡ nhân vật trong truyện cổ tích, tường tượng hai mươi năm sau thăm lại trường xưa, thậm chí tường tượng nhà mình có một khu vườn để miêu tả. Hầu hết các em cần phải đọc dàn bài mẫu, được giáo viên hướng dẫn chi tiết và có cả bài văn mẫu, thì các em mới có thể viết được, và viết rập khuôn

theo ý người chứ chẳng phải ý của các em. Viết trong sự mỏi mệt, thụ động, dối ào.

Trái lại, ở xứ này, để dạy các em lớp Hai miêu tả một cái cây, họ dạy các em gieo hạt, từng ngày tưới nước, ngắm nghĩa và đợi chờ cái cây ấy mọc lên để viết! Những đứa trẻ đã được dạy biết bao kỹ năng trong sự kiện này: khéo léo, cẩn thận, kiên trì, tập quan sát, tập tương quan với bạn bè, thầy cô trong tiến trình ấy..., và cuối cùng là viết ra những trải nghiệm rất riêng tư, những thứ đã ghi đậm dấu ấn trong lòng với một tâm trạng hào hứng, háo hức. Với tôi, đây là cách giáo dục chạm tới tất cả các giác quan, chạm tới sâu thẳm trí tuệ, cảm xúc và thái độ ứng xử của từng đứa trẻ.

Nhà trường ở Việt Nam căn cứ những thang bậc nào để đánh giá, xếp hạng học sinh? Có lẽ ai cũng trả lời được: điểm số các môn học. Chính vì thang bậc điểm số nên không trách phụ huynh bị cuốn theo, cho con học ngày học đêm, học trong học ngoài nếu không muốn con mình bị loại khỏi “cuộc chơi”.

Tôi đi dự một buổi sinh hoạt đầu tuần của một trường tiểu học (gồm bảy khối, từ lớp vỡ lòng đến lớp sáu), giống như buổi “chào cờ” ở Việt Nam. Toàn bộ chương trình được điều khiển

bởi các em học sinh từ lớp 3 đến lớp 6. Rất trật tự, nhịp nhàng, tự tin, năng động, nói năng lưu loát, rất có phong thái và có nội lực. Điều đó cho thấy các em đã được đã được đào tạo, rèn luyện rất tốt.

Điều làm tôi ngạc nhiên, là có đến mấy chục giải tuyên dương dành cho các em, nhưng không hề có tuyên dương nào dành cho học sinh học giỏi các môn học. Cái các em được tuyên dương là sự tử tế, biết giúp đỡ, biết quan tâm, chia sẻ, có sáng tạo, tự lập, can đảm, hoà đồng, yêu thương...; duy chỉ có xếp hạng cao thấp trong vui chơi thể thao. Và trong một học kỳ, tất cả các em học sinh ít nhất là một vài lần được bước lên bục danh dự để nhận giấy tuyên dương - và dĩ nhiên, phụ huynh của em ấy sẽ ngồi dưới ghế đại biểu để vỗ tay khích lệ con em, mặc dù hôm đó họ phải đi làm trễ hoặc nghỉ làm.

Tôi thật sự rất xúc động và học hỏi được nhiều thứ qua buổi “chào cờ” ấy. Con người - mà cụ thể những đứa trẻ - không bị đem ra để xếp hạng, đánh giá cao thấp, để rồi vô tình hình thành trong ý thức các em thái độ kì thị, phân biệt, sự tự mãn kiêu ngạo khi có thứ hạng cao, hay tự ti mặc cảm vì có thứ hạng thấp hoặc do bị khiển trách, chê bai công khai.

Nói như thế không có nghĩa “xứ người” không coi trọng kiến thức, họ dạy rất chỉnh chu, công phu. Chỉ là thay vì khen các em học giỏi môn này môn nọ, họ đã tuyên dương tinh thần chăm chỉ, nỗ lực, sáng tạo, kiên trì..., tôi nghĩ đây mới là những giá trị đáng quý mà các em cần nhận biết và bồi đắp nơi bản thân. Đây mới là cái gốc, cái lõi thật sự của giáo dục. Bởi các môn học chỉ là những kiến thức cơ bản, những cọ xát đầu đời, sẽ qua đi. Nhưng những giá trị ấy sẽ ở lại, sẽ đồng hành cùng các em trong những bài học mới mẻ khác của cuộc đời.

Trộm nghĩ, giáo dục thật nghĩa, không phải là nhồi nhét, là tập cho con trẻ những thứ mà cha mẹ hay xã hội đã mặc định “nó phải như thế”, nhưng là gợi mở, hướng dẫn cho trẻ khám phá những sự thật về chính mình, về thế giới xung quanh. Bởi tự chính Sự Thật đã chứa đựng những điều đầy xúc động - như đưa trẻ ngõ ngàng chứng kiến một cái hạt nảy mầm nên cây. Và Sự Thật nơi con người cũng chứa đựng những giá trị vô cùng

cao quý, vượt không gian, thời gian. Vấn đề là việc giáo dục của chúng ta có giúp cho con trẻ nhận ra và tích lũy những giá trị đó?

Thiết tưởng, thay vì cầm tay chỉ việc, hãy dạy cho trẻ những nguyên tắc ứng xử, hướng đến tôn trọng con người, sống có trách nhiệm, trân quý tình thương, thân thiện với thiên nhiên cây cỏ, gìn giữ môi trường sống... Chính những điều ấy sẽ tạo cho các em một tâm hồn bình an, tự tin, để rồi việc tiếp thu kiến thức trở thành điều gì đó rất hiển nhiên, nhẹ nhàng. Việc khám phá thế giới, tiếp thu kiến thức ngang qua đọc sách trở nên thú vị như một món ăn tinh thần không thể thiếu.

Trong hoàn cảnh phải chịu đựng một cơ chế giáo dục nặng nề, đóng khung với nhiều sai lệch, thì giáo dục từ gia đình, mẹ cha càng trở nên quan trọng. Phải chăng chỉ còn cách, các bậc phụ huynh cha mẹ cũng phải học hỏi, bồi đắp không ngơi về nhân đức và tri thức, mới mong là bờ lũy, gốc rễ cho con cái♦





Năm học mới 2024-2025 lại đến...

Nguyễn Thành Lê

Mùa hè sắp trôi qua và chỉ còn ít ngày nữa là năm học mới 2024-2025 lại đến. Tôi xin mạn phép chia sẻ một số suy tư, trăn trở khi con em chúng ta sắp sửa quay trở lại học đường trong tâm tình của một phụ huynh và một giáo lý viên tại một giáo xứ ở Hoa Kỳ.

Mặc dù đã xa quê hương hơn 20 năm nhưng tôi vẫn theo dõi tin tức, tình hình đất nước Việt Nam, trong đó có vấn đề giáo

dục. Điều làm tôi đau lòng nhất là con em chúng ta bây giờ đi học phải đóng tiền. Những gia đình nghèo hoặc đông con thì làm sao có thể kham nổi tiền học phí. Và như vậy có lẽ rất nhiều trẻ nhỏ đành phải bỏ học. Chưa kể là để vào trường tốt thì cha mẹ lại phải đóng học phí cao hơn. Mà nhiều khi có khả năng đóng học phí nhưng chưa chắc đã được nhận vì phải “tranh giành nhau” xếp hàng hoặc “quen biết” thì mới được. Có lẽ

đó là một trong những lý do mà gần đây báo chí đưa tin ở nhiều nơi các em đã bỏ nộp đơn thi vào lớp 10 hoặc bỏ thi đại học với con số bỏ học cao kỷ lục.

Điều thứ hai là đạo đức của học sinh đã xuống dốc không phanh. Tôi thực sự thấy kinh hoàng khi mấy năm gần đây đã thấy nhiều vụ việc mà trong đó nhiều học sinh bị các bạn đánh hội đồng, lột quần áo ngay trong trường học và đã có những trường hợp dẫn đến chết người. Điều đau đớn hơn là nhiều em đã dừng dừng quay phim đưa lên Facebook mà không đứng ra can ngăn hoặc báo ngay cho thầy cô giáo hoặc người lớn.

Thứ ba là sự bất cập trong hoạch định việc giáo dục đó là việc thay đổi sách giáo khoa xoành xoạch. Như vậy thì làm sao các em có thể có được một nền tảng kiến thức ổn định và nhất quán.

Một điều khác nữa là sự lãng phí tài năng và công sức đào tạo vì sau khi ra trường thì nhiều sinh viên đại học không tìm được việc làm hoặc phải làm việc trái nghề.

Tôi vẫn nhớ ngày xưa khi đi thi từ cấp một lên cấp hai rồi thi vào lớp 10 và vào đại học thì đều là

hình thức thi viết và học thuộc lòng, ngoại trừ các môn toán, lý, hóa. Có vẻ cách thi này vẫn được áp dụng đến hôm nay. Nó làm cho các em phải cố gắng học thuộc lòng như con vẹt và không phát huy được sự năng động và thích thú trong học tập. Chưa kể các môn học như văn, sử, đạo đức thì các em phải bị nhồi nhét một chiều những giáo điều và ca ngợi chế độ và những con người quyền lực đang lãnh đạo chính quyền.

Tương phản với những trần trở đã nêu ở trên của nền giáo dục ở Việt Nam thì con cái chúng tôi ở bên Hoa Kỳ này được hưởng một nền giáo dục tốt đẹp. Từ mẫu giáo cho đến lớp 12 thì mỗi học sinh đều được đi học miễn phí. Các con em gia đình nghèo được chính phủ chu cấp khẩu phần ăn sáng và trưa miễn phí tại trường. Các em ở xa trường học thì có xe bus đến đón tận nhà. Khi vào đại học nếu gia đình khó khăn thì các sinh viên đều có thể mượn được tiền của chính phủ để học cho đến khi ra trường đi làm rồi trả nợ lại.

Các em chẳng có môn học đạo đức như ở Việt Nam nhưng do nền tảng Kitô giáo ăn sâu vào cội

ễ của người Mỹ và trong cách giáo dục cùng cách ứng xử của cha mẹ, thầy cô, bạn bè và mọi người đều lấy con người làm gốc và sống trung thực, cùng một hệ thống tư pháp và hành pháp nghiêm ngặt nên mọi người và các em đều sống trung thực và nhân nghĩa. Tôi chưa bao giờ nghe thấy việc các em học sinh đánh hội đồng một em nào đó ở trường học cả. Tất nhiên ở đâu cũng có người xấu, kẻ ác nhưng đó chỉ là một thiểu số quá ít. Một điều đáng nói là sau khi ra trường đại học thì hầu hết mọi sinh viên đều tìm được việc làm phù hợp với bằng cấp và trình độ của mình.

Điều tôi thấy rất tốt cho các em bên Hoa Kỳ này là không hướng các em vào việc học thuộc lòng và nhồi nhét. Họ tìm cách kích thích sự tìm tòi, sáng tạo trong học tập. Các chương trình thi cử đều ở dạng câu hỏi trắc nhiệm (ngoại trừ toán, lý, hoá) và đều được hội đồng khoa học của tiểu bang hoặc liên bang thẩm định một cách khoa học.

Nói thế không phải để không có những lo lắng, băn khoăn cho con cái chúng tôi khi các em tới trường. Điều tôi quan tâm nhất là

xã hội Mỹ quá tự do và tôn trọng ý kiến cá nhân. Vì vậy các em được truyền bá các tư tưởng tự do cá nhân, chẳng hạn như phụ nữ có quyền lựa chọn phá thai, những người đồng tính được lấy nhau và bày tỏ công khai nơi học đường và nơi công cộng. Các thanh niên, thiếu nữ có thể quan hệ và sống thử trước khi cưới. Mà tôi thấy khuynh hướng này giờ đây cũng lan tràn ra khắp thế giới và cả Việt Nam ta. Tôi nghe nói tỉ lệ các em vị thành niên quan hệ nam nữ và mang thai, phá thai rất cao ở Việt Nam, có thể được xếp vào một trong những nước có tỉ lệ phá thai hàng đầu của thế giới.

Với tư cách là một người Công giáo và làm cha mẹ, cùng với thực trạng nêu trên nên vợ chồng tôi đã quyết định tham dự các sinh hoạt trong giáo xứ Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp ở Garland, Texas, trong đó có việc dạy giáo lý, ban dự bị hôn nhân và Việt ngữ để giúp truyền tải đức tin và gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam cho con cháu mình. Là một giáo lý viên, tôi nhận thấy rằng gìn giữ đức tin cho các em không hề dễ dàng. Xã hội ngày nay và ma quỷ càng ngày càng tìm cách làm cho

người trẻ sống dựa trên những giá trị vật chất và vui thú mà xa rời Thiên Chúa và Giáo hội. Là cha mẹ và đặc biệt là một giáo lý viên, chúng ta trước hết cần phải cầu nguyện và kết hợp mật thiết với chúa Giêsu. Nếu chúng ta không biết về chúa Giêsu và không kết hiệp với chúa Giêsu thì làm sao tao có thể đem Chúa đến cho người khác, đặc biệt là con cái chúng ta. Nơi gia đình, nơi nhà thờ, nơi cộng đoàn, nơi làm việc là chỗ mà chúng ta có thể biểu lộ cho mọi người và nhất là các em gương mặt của chúa Giêsu thế nào. Đó chính là cách loan báo tin mừng hữu hiệu nhất.

Chúng ta cũng cần cùng nhau hợp sức để chung tay xây dựng giáo hội và loan báo tin mừng qua việc tham dự các chương trình giáo dục đức tin, giáo lý, cầu nguyện, học hỏi lời chúa, từ thiện....

Hy vọng trong năm học mới này chúng ta sẽ có thêm nhiều giáo lý viên, giảng viên, thầy cô, bác

sĩ, y tá, công nhân, sinh viên, linh mục ... đạo đức và thánh thiện, nhiệt huyết và giới giăng để mỗi người là một viên gạch góp phần xây nên bức tường vững chắc của giáo hội.

Chúng ta cũng cầu mong có thêm nhiều anh chị em tham gia vào việc giáo dục và gióng lên tiếng nói góp sức xây dựng với chính quyền. Mọi người cũng cần cầu nguyện cho các nhà lãnh đạo của chúng ta và bộ giáo dục và đào tạo để họ có thể có những thay đổi mang tính bước ngoặt để mọi trẻ em Việt Nam có thể đến trường mà không phải lo gánh nặng học phí. Mong sao có những thay đổi tích cực trong hệ thống giáo dục của Việt Nam để việc học không còn mang tính hình thức mà đạt hiệu quả và tính thực tiễn. Ước mong sự đạo đức và đời sống nhân bản của các em ngày càng được lan tỏa mọi nơi ở học đường và tất cả mọi người trong xã hội ♦

Dallas ngày 4 tháng 8 năm 2024

Học & Hành hay Học hành ?

Hoài Bão

Anh bạn tôi ngày trước đi dạy, tuy nghèo, cùng với vợ, chạy ăn từng bữa nhưng không vì thế để cho con thất học (ba cháu học cấp Một, hai cháu kia, đứa thì cấp Hai, đứa thì cấp Ba). Tuy khó khăn vậy, các cháu lại rất ngoan, lễ phép với mọi người. Mỗi lần đến cuối tháng, anh chị lắc đầu, than vắn thở dài: phần chạy tiền ăn học, phần thấy ‘cái học ngày nay đã hỏng rồi’. Thấu hiểu ưu tư của anh bạn, tôi muốn chia sẻ đôi điều việc giáo dục.

CÁI HỌC CỦA NGÀY XƯA

Học ? Trước hết: để biết.

Biết phân biệt đúng sai; biết đều hay lẽ phải; biết kính trên nhường dưới... ngay từ bé tôi được học từng lời dạy bảo của mẹ cha. Cấp sách đến trường tôi được nghe và được học gương lành của thầy cô qua môn Đức Dục. Lớn lên thì học Công dân Giáo dục. Học ở đây, luôn đi đôi với Hành: Học Hành. Từ bé tôi được ‘uốn nắn’ thành người có nhân cách, có ích cho xã hội!

*Cơm cha, áo mẹ, chữ thầy
Nghĩ sao cho bỏ những ngày ước mong.*

*Ơn thầy soi lối mở đường
Cho con vững bước dặm trường
tương lai*

*Công cha, áo mẹ, chữ thầy
Gắng công mà học có ngày
thành danh.*

Học của ngày xưa ngày xưa luôn được khuyến khích – cũng có thể nói là ‘áp đặt’ – việc thực hành những lời dạy bảo để đưa bé lớn lên thành người có nhân cách, trở thành người công dân tốt.

CÁI HỌC CỦA NGÀY NAY

Học của ngày nay là ‘học và hành’.

Đứa bé cấp sách đến trường bị hành đủ môn học. Chúng bị ‘nhồi nhét’ đủ thứ (nhìn em bé gửi trên lưng túi xách đi học, thấy khiếp!) Cha mẹ không vui còn thầy cô thì vui vì được dạy thêm, kèm thêm... mong cho bé có được ‘thành tích học tập! Bé học đủ thứ kiến thức nhưng chữ Lễ (không phải là lễ nghi, lễ giáo)

mà là Lễ phép, cách ứng xử với người trên kẻ dưới, đó là điều cần được quan tâm lại bị xem nhẹ, bỏ qua!

Câu chuyện đau lòng về ‘học hành’ xảy ra tại phòng học của lớp 7C, THCS Văn Phú hôm 29/11/2023: Hết giờ, học sinh lấy rác bỏ vào túi xách của cô giáo. Cô giáo lẳng lặng lấy rác vứt lại và rời khỏi phòng học nhưng bị học sinh khóa cửa, không cho ra khỏi phòng. Thế rồi học sinh gỡ dép ném vào cô giáo, dồn cô giáo vào góc phòng học và thi nhau mạt sát cô giáo của mình. Có học sinh còn sấn vào sát người cô giáo, xô cô giáo ngã ra đất. Có lúc cô giáo im lặng chịu đựng học sinh chế giễu, lăng mạ mình. Có lúc cô - trò đấu khẩu và không chỉ đấu khẩu mà còn ném dép vào nhau, dùng dép rượt nhau. Số học sinh xúm vào chửi bới cô giáo của mình không phải một, hai mà vượt quá hàng chục... rồi một chiếc dép trúng vào đầu cô giáo, cô ngã sảng soài.¹

Học sinh lớp 7 đã hành xử như vậy, không biết cấp ba, đại học sẽ hành xử thế nào? Thời thì, ‘đại học’ có nghĩa là ‘học đại!’

Rất nhiều phản ảnh trên facebook về câu chuyện giáo dục trên. Ở đây, tôi tâm đắc lời của Lê Thanh Phong: “Xem các clip ai cũng cảm thấy bị tổn

thương ghê gớm. Học hành, chữ nghĩa để làm gì khi văn hóa, đạo đức, sự lễ độ không tồn tại trong trường học? Khi học sinh có thái độ côn đồ ngay trong lớp học với cô giáo của mình thì đó là một sự thất bại về giáo dục. Mất đi chữ “lễ”, phụ huynh vào trường bắt cô giáo quỳ, phụ huynh đến nhà đánh thầy, học sinh tấn công cô giáo,... trên xe buýt, người trẻ không nhường chỗ ngồi cho người lớn tuổi, đó là hậu quả của giáo dục thiếu Lễ”⁽²⁾

Tôi sực nhớ ‘remember suddenly’ một hội thảo 2021 với chủ đề “Văn hóa học đường trong bối cảnh đổi mới giáo dục đào tạo” do Ủy ban Văn hóa- Giáo dục thanh niên thiếu niên và nhi đồng của Quốc hội tổ chức. Gs.Trần Ngọc Thêm (ĐH Quốc gia TP.HCM) cho rằng cần chấm dứt khẩu hiệu “Tiên học lễ, hậu học văn” vì nó mang nặng tính phục tùng và không còn phù hợp với giáo dục Việt Nam hiện nay.

Không biết ông Gs.Trần Ngọc Thêm đang ở đâu, nghĩ gì về câu chuyện ‘ném dép vào cô giáo’ của học sinh lớp 7 nói trên khi đề xuất bỏ TIÊN HỌC LỄ HẬU HỌC VĂN?

LÀ PHỤ HUYNH HỌC SINH

Tôi không thể im lặng trước thực trạng giáo dục ‘đau lòng’ này.

Mấy chữ ‘TÔN SU’ TRỌNG ĐẠO’, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, hình như, không còn ý nghĩa gì khi đề cập đến giáo dục hiện nay.

Học để mở mang kiến thức, để sau này tìm kiếm việc làm khi có bằng cấp, tạo được địa vị là điều mà bất cứ phụ huynh học sinh nào cũng mong muốn. Tuy nhiên, cách truyền dạy ở nhà trường như vậy chưa đủ để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Rất nhiều nghịch lý đã xảy ra khi con cái có bằng cấp, có địa vị lại phủ nhận nước mắt, mồ hôi của mẹ qua ‘gánh hàng rong’. Bạn tôi kể, hôm họp phụ huynh cấp III ở trường Lê Hồng Phong, cô chủ nhiệm hỏi một em học sinh giỏi ‘ba mẹ em làm nghề gì?’ Em cúi mặt xuống, không dám nói ‘ba mẹ em bán gà ở chợ Bà Hoa!’

Học, không phải để tự mãn với bằng cấp tốt nghiệp ở nước

ngoài, trong khi lại ngồi vắt chân chữ ngũ trước hàng ngàn khán giả truyền hình Saigon trước 1975. Thầy mẹ tui nói với bạn đồng lứa: “anh ta khoe tiến sĩ để làm gì khi mà nhân cách con người thiếu lễ nghĩa!?”

Hãy để phụ huynh cộng tác với nhà trường trong việc dạy ‘lễ nghĩa’

Mặc dù nhà trường XHCN không công nhận quyền tự do tôn giáo nhưng thầy cô có quyền đề cập ‘một lương tâm biết quý mến điều thiện, tránh điều ác, yêu mến sự thật’. *Bởi vì ‘lương tâm là luật tự nhiên vốn phản ảnh phẩm giá con người và đặt nền tảng cho các nghĩa vụ căn bản của con người’* (TL HTXH, số 140)

Nếu quan tâm đến điều này, nhà trường sẽ góp phần xây dựng một ‘nước Việt Nam XHCN’ lành mạnh, có nhiều công dân tốt♦

-
- (1) (<https://tuoitre.vn/vu-co-giao-bi-hoc-sinh-nhot-xuc-pham...>).
 - (2) <https://www.facebook.com/letiensinh1965/posts/pfbid0uXgdGUVWrN81Pv6AnSSxHLJCAakL7odanG9cj6GbKrR2PPtfQ3WF1ee8modM6Jkl>.

LÀM SAO DUY TRÌ KẾT NỐI GIỮA CHA MẸ VÀ CON CÁI?

Vinh Tường



Ảnh: photostock

Ngày nay nhiều bậc ông bà, cha mẹ than phiền rằng không thể nói chuyện với con cháu, hoặc ngược lại, nhiều bạn trẻ tâm sự: để có sự cảm thông giữa những người trong nhà là rất khó.

Khoảng cách ngày càng lớn trong suy nghĩ giữa các thế hệ gây ra nhiều vấn đề trong đời sống gia đình. Cuộc sống với nhiều áp lực đã đặt ra nhiều thách thức, vậy làm

sao những quan điểm hay lối sống khác biệt có thể dung hòa được?

Một người làm việc trong lĩnh vực tâm lý đã thống kê những trường hợp mà riêng cá nhân anh ấy đã tiếp xúc trong thời gian làm việc tại một văn phòng tham vấn trị liệu. Kết quả cho thấy có hơn 97% những trường hợp mà anh ta tiếp xúc có rối loạn trầm cảm, lo âu, không tìm thấy động lực và ý nghĩa cuộc

sống,... là liên quan đến những khó khăn trong tương quan với gia đình, mà cụ thể là giữa cha mẹ và con cái.

Qua tìm hiểu các trường hợp này, văn hóa thứ bậc và gia trưởng chịu ảnh hưởng bởi Nho giáo, vẫn còn khá phổ biến trong cách tương tác ở các gia đình hiện nay. Đó là lối giáo dục áp đặt, cha mẹ đặt đâu con phải ngồi đấy, con cái không được phép bày tỏ suy nghĩ hoặc cảm xúc của mình, nếu có bày tỏ thì thường bị xem là “không ngoan”, là “bất hiếu”,...và nhiều trường hợp các bậc cha mẹ này đã biến con mình trở thành nơi để viết tiếp ước mơ của chính họ, chứ không phải của con họ.

Như những nghiên cứu xã hội học (Mai, 2003; Jayakody & Pham, 2012)¹ đã chỉ ra, từ thói quen áp đặt và quá bảo bọc này, tính độc lập, sự sáng tạo hay cách giải quyết vấn đề của con trẻ không được trui rèn và phát huy...dẫn đến việc đưa trẻ lúng túng, khó khăn khi phải tự đưa ra những quyết định và khi đương đầu với thử thách.

Một nghiên cứu định tính mới đây (Pham, 2023)² lại càng cho thấy rằng những người con trong những gia đình luôn phải làm theo sự sắp đặt và dự tính của bố mẹ, thường gặp những vấn đề tâm lý như trầm cảm và lo âu, thiếu tự tin, nhất là việc khó xác định bản sắc và nhận thức về giá trị bản thân của họ.

Nói đi cũng phải nói lại, những bậc phụ huynh ngày nay cũng than phiền không kém về con mình, đó là việc thờ ơ, chỉ nghĩ đến bản thân,

tối ngày chăm chăm vào mạng xã hội của nhiều bạn trẻ,... bên cạnh đó là nhu cầu khám phá và chinh phục cái mới lại thúc đẩy họ vượt qua những ranh giới của an toàn và ổn định. Hơn nữa, có những áp lực trong cuộc sống hiện đại khiến họ phải thích ứng rất nhiều để được nhìn nhận về mặt xã hội. Đơn cử là việc học hành, thay đổi công việc đến những kiểu “yêu cuồng”, “sống vội” và “mau chán” của người trẻ. Với một số phụ huynh, sự thay đổi liên tục này là không thể hiểu nổi và không thể chấp nhận.

Vậy đâu là giải pháp để dung hòa những khác biệt này giữa thế hệ cha mẹ và con cái?

Có lẽ sự đồng cảm và thấu hiểu sẽ giúp hai phía tiến gần nhau hơn. Việc này cần sự lắng nghe nhau để hiểu được những nhu cầu cảm xúc đằng sau những khác biệt trong lối suy nghĩ.

Ở điểm này, Giáo Hội đã cung cấp một bộ công cụ để quy chiếu và thực hành, đó là 4 nguyên tắc mà đứng đầu là Nhân Vị. Tôn trọng tính độc đáo, riêng biệt và bình đẳng của mỗi cá nhân sẽ giúp cá nhân thăng tiến với tất cả những khả năng Chúa ban (TL HTXH số 133,134). Đây là nguyên tắc quan trọng nhất trong các nguyên tắc giúp mỗi người nhìn nhận và tôn trọng lẫn nhau với bản sắc của mỗi hữu thể.

Thứ đến là nguyên tắc Bổ trợ. Là một hữu thể mang tính xã hội, dù muốn phát triển độc lập thế nào, con người cũng vẫn cần có nhau, không thể tách biệt khỏi cộng đồng.

Cha mẹ giúp con, anh chị em giúp nhau nhất là những lúc ốm đau, hoạn nạn nhưng không làm thay nhau những gì trong khả năng của mỗi người (TL HTXH số 187).

Cuối cùng, để mỗi cá nhân có thể phát triển toàn diện, mỗi thành viên trong gia đình cần giúp nhau làm

việc, chia sẻ, liên đới với nhau để xây dựng nền văn minh Tình Thương từ ngay chính môi trường nhỏ bé của mình. Điều này sẽ thực hiện dễ dàng hơn nếu đời sống gia đình được vun xới từ những giá trị tinh thần gắn liền với đức tin Kitô giáo♦

Tham khảo

1. Mai, H. B. (2003). Some discussions on the role of father in caring and educating children. *Vietnam Sociological Review*, 2, 13-27.

Jayakody, R., & Pham, T.T.P. (2012). *Social Change and Fathering: Change or Continuity in Vietnam?* Journal of Family Issues XX(X) 1–22, 0192513X12461618

2. Pham, Q.H.B. (2023). *Khám phá hình ảnh người cha ở người nam trưởng thành* (luận văn Thạc sĩ - 8.31.04 - Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh)

“Mục đích của nền giáo dục Kitô giáo không chỉ là rèn luyện nhân cách con người thành hữu ích đối với bản thân, gia đình và xã hội, mà còn là giúp con người sống xứng đáng với tư cách con Thiên Chúa để mai sau trở thành công dân Nước Trời...”

(Thư Chung 2007 của HĐGMVN về Giáo dục Kitô giáo, số 3).

Hai mươi năm dạy giáo lý, tôi đã thấy gì?

Vân Lan

xứ đạo tôi, các em thiếu nhi học giáo lý một mạch, được rước lễ, nhưng khi học tới lớp chín ở ngoài đời thì các em nghỉ học giáo lý.

Lý do là để chuẩn bị cho kì thi: chuyển cấp.

Nhìn lớp giáo lý vắng hoe, không khỏi cảm thấy buồn. Một trăm em học xong lớp Thêm Sức thì bẩy mươi em vắng xa lớp Vào Đời!

Cha xứ và Ban giáo lý tìm mọi cách thông báo với cha mẹ để đưa các em trở lại với giáo dục đức tin.

Chúng tôi tìm ra lý do là vì các gia đình có xu hướng lo cho con cái được học hành các môn ở ngoài đời, để có một tương lai tốt đẹp về vật chất và có vị trí ổn định trong xã hội.

Gia đình không có định hướng cho con cái trong đời sống đức tin.

Ở trong lớp Vào Đời, một số em không còn tin vào bố mẹ, cho

rằng bố mẹ không làm gương và rất hay thất hứa với con cái.

Một số em muốn tìm người lớn nào biết lắng nghe tuổi trẻ. Nhiều em cảm thấy cô đơn, bị bỏ rơi.

Một số em muốn tìm niềm hi vọng và được cứu độ.

Tôi vẫn cố gắng sống như người bạn, người hướng dẫn cho các em lớp Vào Đời và lớp Hôn Nhân nhưng biết rằng không thể thay thế vai trò của bố mẹ.

Như vậy, giải pháp cô giáo lớp đạo lý sẽ thay thế cho bố mẹ không phải là giải pháp hay nhất trong khi bố mẹ lại ‘bán cái’ việc giáo dục đức tin cho cha xứ, nữ tu, huynh trưởng. Họ cho rằng cho con học tới lớp Thêm Sức là đủ sức để lên thiên đàng!

Hỏi các bạn lớp giáo lý hôn nhân: Điều gì là quan trọng nhất sau đám cưới? – Họ thưa: “điều tiền”. Có tiền mua tiền cũng

được! Giáo dục đức tin chỉ là công dân hạng hai.

Tôi hiểu ra rằng các bạn thanh niên ấy chỉ coi lớp giáo lý hôn nhân là điều bắt buộc để cho qua các cửa ải cha xứ và gia đình: Nín thở qua sông. Thế thì làm gì còn có giáo dục đức tin cho đời sống hôn nhân gia đình.

Hai mươi năm dạy giáo lý ở một xứ đạo ven đô nhưng nỗi âu lo về giáo dục đức tin cho người trẻ vẫn lớn dần trong tôi. Có lúc tôi nghĩ đến câu nói về người giáo dục như là núi; học trò như sông:

“Sông chảy xiết reo ca, xóa hết đập hết bờ, nhưng núi đứng lại nhìn sông và nhớ và dõi theo sông với cả tấm tình nồng”. Xin Chúa giữ cho con khỏi tình nồng khi tham gia giáo dục đức tin dù rằng bố mẹ phải tay.

Có khi tôi nghĩ đến ông đồ già ở phố phường Hà Nội thời suy tàn Nho học, ông bày mực tàu giấy đỏ bên phố đông người qua nhưng khách hàng thưa thớt:

*Nhưng mỗi năm mỗi vắng
Người thuê viết nay đâu
Giấy đỏ buồn không thấm
Mực đọng trong nghiên sâu.*

Xin Chúa Thánh Thần cho con giữ niềm hi vọng.

*Năm nay đào lại nở
Không thấy ông đồ xưa
Những người muôn năm cũ
Hồn ở đâu bây giờ?*

Dù lớp giáo lý có lụi tàn thời thực dụng và duy vật chất nhưng Chúa vẫn ở bên con. Xin Chúa giữ gìn hồn con trong tay Chúa.

Cô giáo ven đô ♦



Câu đố dành cho bạn

Nguyễn Khang

Đố bạn “vậy mà” nghĩa là làm sao, cô có bị gì không ?

Ngày ấy, cô Tấm vào Thiếu nhi Thánh Thể, rồi lên huynh trưởng nên “ăn nói hùng hồn” trước mặt các em Công giáo. Thấy bố mẹ tham gia đoàn thể xứ đạo nên ít nhiều cô bé đã học được gương tốt.

Thấy bạn bè trong lớp trung học xem phim “sex”, bàn luận khoác lác về khiêu dâm nên có ý đi học sư phạm để nay mai dạy môn “luân lý học”, tiếc rằng chưa có ngành này ở Việt Nam, đành chọn ngành khoa học nhưng vẫn sẽ “nói về Chúa” khi có cơ hội.

Xong đại học Sư phạm, Chúa “phân công”: - Lạy Chúa, này con xin đến. Cô theo Chúa cả “nội dung lẫn hình thức”: làm dấu đọc kinh ở căng-tin, đeo Thánh Giá huy hoàng ở trường, đi tĩnh tâm...

Mặc ai nói ngả nói nghiêng, cứ tìm Chúa, cứ tìm mọi cơ hội gieo Lờ Chúa. Học trò thương và tin cô, hỏi han cả khoa học lẫn đạo giáo lúc giờ ra chơi.

Cô có tài khoản facebook nói về Chúa.

Trò cũng “lẻo đẻo” vào “phây”. Thế rồi Ban giám hiệu gọi lên hỏi han chuyện facebook, cô tin Chúa sẽ cùng cô trả lời.

Tới giờ thì chưa mất việc. Mà có mất thì còn bố mẹ, bạn bè Công giáo và nhất là còn Chúa nâng đỡ ủi an .

Hôm nay cô tham gia lớp Giáo huấn Xã hội Công giáo lần đầu, cô chưa can đảm hỏi han, thảo luận...Cuối giờ cô tham dự Thánh lễ sốt sáng.

Nghĩ tới bóng dáng bố mẹ cô trong hành trình đức tin từ lúc nằm nôi cho đến khi vào ngôi trường thế tục, nhận ra ‘chân lý’ gia đình là trường học đầu tiên cho con cái. Xin Chúa ban sức mạnh cho cô♦

Câu chuyện ở trường mầm non

Nguyễn Khang

Giao dục mầm non: “Mẹ đi
đắp đàng - con ở với ai”
(*)

Phòng vấn cô hiệu trưởng trường mầm non tư thục ở một khu công nghiệp tỉnh xa, nơi có nhiều công nhân từ tỉnh khác đến đây tìm kế sinh nhai.

Cô giáo từng học Giáo huấn Xã hội Công giáo (GHXH CG), từng làm việc ở viện mồ côi.

1. Với vốn liếng GHXH, cô áp dụng vào nghề giáo dục mầm non lời dạy của Hội Thánh là phải tìm mọi cách phát triển con người toàn diện: Cô dạy nhiều môn, mời nhiều thầy cô cộng tác: nhân bản, tâm lý, tâm linh, ngoại ngữ, trí tuệ, trò chơi băng reo “Man-na cho em là ca múa tưng bừng” ...

2. Giáo dục nhi đồng theo lời dạy của Hội Thánh: chất lượng giáo dục phải cao nhưng học phí lại phải vừa tầm với đồng lương khiêm tốn của bố mẹ là công nhân ở trọ.

3. Khi bố mẹ gãi đầu gãi tai về học phí, họ thở than với cô là họ “thất nghiệp”, tức là không được tăng ca, tức là “mẹ đi mò cua bắt ốc, bố con ở trường” tới 8-9 giờ tối mới tới lớp đưa con về nhà trọ.

4. Cò con ngóng cổ chờ cò mẹ nên chẳng thích cơm cô giáo, mắt cò ngán lẹ, sứt sùi nhai cơm! Các cô giáo ở lại, dỗ dành chăm bẵm. Vậy là, kéo theo thầy cô cùng tăng ca.

5. Về tới nhà thì cò con cò mẹ mệt đừ, còn đâu mà “tương với tác” trong phòng trọ ọp ẹp, đọc vội dăm câu kinh rồi lăn quay ra ngủ để sáng mai đi “xúc tép, mò cua bắt ốc”, chờ con tới trường cho tới 8-9 giờ tối... Khốn nỗi, cô thầy giáo viên không thể bằng bố mẹ được. Nếu có lương tâm giáo dục thì cũng chỉ bù đắp phần nào cho độ tuổi tạo nên phát triển nhân bản.

5. Bố mẹ ít được nhà đạo, nhà đời nhắc nhớ cái tuổi của con từ

3-6 tuổi là “tạo nền nhân cách”. Hụt hẫng giáo dục tuổi này thì sẽ có nhiều lỗ hổng ở tương lai. Nhìn Việt Nam bây giờ: lo âu về nhân cách và lối sống tuổi teen, tuổi thanh niên.

6. Điều thầy cô Công giáo trường mầm non đang làm là: Giữ vững niềm tin bằng cầu nguyện, gắn bó với Hội Thánh ở khu công nghiệp, tham gia giáo dục toàn

diện nhân bản - tâm lý - tâm linh, chấp nhận đồng lương chưa tương xứng, với hy vọng sẽ có một ngày, nước ta phát triển hơn, đời sống cải thiện mọi mặt.

Cảm ơn các lớp Giáo huấn Xã hội Công giáo đã gieo lý tưởng giáo dục toàn diện, phát triển toàn diện cho con người, sống xứng đáng với chữ NGƯỜI - viết hoa ♦

Chú thích (*) trích từ mấy câu thơ tìm thấy trên mạng “con có là con cá vàng mẹ đi đắp đàng con ở với ai, con ở với bà, bà không cho con bú, con ở với chú, chú là đàn ông”. ‘Đắp đàng’ ám chỉ nghề khổ cực như ‘xúc tép - mò cua bắt ốc’, cũng muốn ám chỉ ‘đi làm đường sá’.



Ảnh: Trương Quang Nam

CON CÓ ĐƯỢC ĐẾN TRƯỜNG KHÔNG MẸ ƠI?

Minh Tâm

Cái buổi chiều buồn ấy...khiến lương tâm tôi suy nghĩ mãi: “Con người sẽ là chính mình hơn khi họ ở trong người khác. Họ chỉ trở về với chính mình khi họ ra khỏi chính mình” (Đức Giáo hoàng Biển Đức XVI)

Tôi trở về lần gặp khó quên ấy: Một bé gái đen đũi, ngã vào ngực của một người mẹ tiều tụy. Giọng của bé to, thô: “Mẹ ơi! con có được đến trường không?”

Mẹ chưa kịp trả lời, bé lại lớn tiếng: “Mẹ nhìn lên nhà lầu kia kìa, con thấy chị ấy sướng quá, đã được đến trường mà còn được ăn bánh tây ngon lắm, ở trường còn cho uống sữa nữa cơ. Cho con đi học đi mẹ ơi!”

Nghe vậy tôi sà xuống với em và bàn với mẹ về việc đến gặp Sơ trình bày với nhà trường “cho học miễn phí đồng thời xin cấp học bổng!” Tôi thấy bé cười tươi rói.

Sau này Sơ kể lại: “Không biết hoàn cảnh gia đình thế nào mà tên của cháu bé là Cao Trường

Hận. Mẹ của cháu nghiện ngập và buôn bán ma túy, bị tù bảy năm trời. Cháu ở nhà với bà ngoại trong một khu ổ chuột và có nhiều cô gái làm nghề ‘đứng đường’.

Sơ góp ý “Hận được nghe và được thấy những điều không nên được thấy và được nghe.”

Lương tâm tôi trước kia có mách bảo tôi hãy đóng góp cho quỹ tình thương nhưng lòng tôi qua quýt, hời hợt! Nhưng khi gặp cháu Hận thì lương tâm lên tiếng mạnh mẽ.

Thật tình lúc đầu thì tình cảm, lý trí của tôi đấu tranh khốc liệt: đấu tranh về hoàn cảnh cháu Hận, mất thì giờ, mất tiền, nghi ngờ mẹ của cháu ẵm tiền chạy mất hoặc mua ma túy.

Nhớ lại lời Đức Giáo hoàng: “Con người sẽ là chính mình hơn khi họ ở trong người khác. Họ chỉ trở về với chính mình khi họ ra khỏi chính mình”.

Tôi đã ra khỏi chính tôi và tôi đã tìm thấy tôi khi quyết định bỏ nghi ngờ người mẹ, giúp đỡ bé Hận được đến trường.

Câu Kinh thánh hiện về trong tôi: “Ai cho người khác một ly nước lã là cho chính Chúa Giêsu.” “Mỗi lần làm cho người nhỏ bé, hèn kém là làm cho chính Chúa.”♦



Ảnh:Hải Sâm

Bên lề 'Hướng tới nền giáo dục toàn diện' **THƯƠNG và XÓT-THƯƠNG XÓT**

Batolom

Con ơi, học để làm gì khi mà bố mẹ đang vất vả vì con. Vài suy tư nho nhỏ dưới đây, bố mẹ mong con cảm

nhận: Ai đó từng nói về hai chữ “Thương Xót” : “Thương” mà không “Xót” thì không phải là “Thương Xót”!

- Một đứa con nói yêu thương bố mẹ. Nó ngồi chăm chỉ học hành trong khi chẳng “xót” mẹ nó đang bê một chậu áo quần đi giặt muốn oằn cả lưng, còn bố thì lom khom đập xích lô ‘thấm đấm mồ hôi’.

- Một nhà giáo, trường học, chỉ biết giáo trình, giáo án. ‘Thương’ học trò vì muốn cung cấp chữ nghĩa cho các em nhưng không động lòng ‘xót’ trước cảnh nghèo ‘cơm không đủ ăn – áo không đủ mặc’ của gia đình các em.

- Một ông chồng nói “thương” vợ mà chẳng “xót” vợ mình đang buôn thúng bán bưng, chăm lo hạnh phúc gia đình, chỉ biết nhậu nhẹt.

- Một cộng đồng sống có tình người, biết tương thân tương trợ nhau, trong khi nhiều người góp sức với ý nghĩ quan tâm ‘tôi sống vì mọi người’ lại có người chỉ biết đòi hỏi ‘mọi người phải vì tôi’ luôn thờ ơ trước việc chung, họ có ‘xót’ đâu.

Đã thương yêu nhau người ta sẵn sàng chung sức, đồng lòng chia sẻ trách nhiệm. Vậy nên ca dao mới có câu “Thương nhau chia củ sắn lùi, bát cơm sẻ nửa, chăn sui⁽¹⁾ đắp cùng.”

Thương mới chỉ là lý thuyết, đầu môi. Việc làm, hành động là Xót. Trong thương có xót - Xót biểu lộ thương. Thương xót. Xót thương.

Thương Xót trên bình diện tự nhiên, biểu lộ lương tâm biết rung cảm trước sự thật, luôn tha thiết sự công bình. Một người biết thương xót luôn nghĩ đến người khác vì họ có phẩm giá!

Người Công giáo nói Chúa Giêsu là Đấng giàu lòng Thương Xót. Đúng vậy, Chúa không thương trên ‘mỗi miệng’, Chúa Xót trong câu chuyện người ngoại đạo Samari cứu người hoạn nạn trên đường đi, trong khi mấy vị Tư tế tranh thủ về Hội đường cho kịp giờ hành lễ ♦

Chú thích: (1) Chăn sui là chăn làm bằng vỏ một cây to ở rừng.

ÂN SỰ CỦA TÔI

Phaolô Phan Chí Thiện

Cha giáo đã ngoài thất thập nhưng còn khỏe, giọng nói rõ ràng. Cha luôn lên tiếng lúc cần, lý luận khi đủ luận lý, cha nói có sách mách có chứng. Cha rất kiên nhẫn khi giảng dạy nhất là khi giảng cho những học trò giáo dân thuộc dạng “ngu lâu, dốt bền, khó đào tạo” như tôi.

Cha đến lớp không bao giờ có giáo trình soạn sẵn với bất kể môn gì. Tài liệu cũng vậy, nếu có cũng không phát trước vì sợ học trò chăm bẵm vào tài liệu mà không chú ý đến lời giảng. Cha thường phát vào cuối giờ học để đem về nhà tham khảo. Ngay buổi ban đầu đến học với cha, tôi rất đỗi ngạc nhiên về phương pháp không giáo trình này. Có lúc tôi trộm nghĩ rằng cha thấy mình học yếu nên dạy cho có, qua loa vậy thôi, ai học được bao nhiêu hay bấy nhiêu! Nhưng không, đến cuối khóa hoặc cuối chương trình học mới thấy sự kỳ diệu. Lúc này, cha yêu cầu mọi học viên cùng cha ôn lại từ đầu cho đến cuối

và mỗi người tự đúc kết, thống kê và sắp xếp sự hiểu biết đã lĩnh hội được trong suốt khóa học, từ đó nó trở thành giáo trình cho riêng mình. Điều này giúp cho học viên góp nhặt nhiều kiến thức sâu rộng đã ghi chép tản mạn, giúp dễ ghi nhớ, hiểu kỹ bài học và có thể giảng dạy lại cho người khác.

Ngoài ra, phương pháp sư phạm của cha không những nhằm mục đích đào tạo những kỹ năng mềm mà còn là giáo dục con người toàn diện. Để không ai bị bỏ lại phía sau, cha đã hy sinh nhiều thời giờ, nhiều sức lực, tận tụy hướng dẫn từng người, sao cho mọi người cùng đạt được sự tự chủ cho riêng mình. Tỷ như học một môn thuộc thần học luân lý tương đối “*khô - khô - kén*”¹, cha thường mớm ý, diễn giải hoặc hướng dẫn tìm đến những dữ liệu nguồn, văn kiện gốc. Cha chỉ hỗ trợ điều căn bản chứ không làm thay cho mọi người. Hoặc để học giỏi một ngoại ngữ, trước hết là không được

quên mà còn phải làm giàu thêm tiếng mẹ đẻ. Không những ứng dụng thành thạo trong giao tiếp mà còn phải có khả năng truyền đạt lại cho người chưa hiểu nữa.

Đặc biệt, đối với học trò trẻ, cha thương các em bằng một tình thương phụ tử và hiền mẫu. Trước khi vào khóa mới, đích thân cha đến nhà sách sưu tầm tập, viết, dụng cụ học tập,... để tặng cho từng học trò, trong đó có tôi. Cha dành cho tôi một quyển từ điển trước khi học môn ngoại ngữ. Nghĩa cử này đến nay vẫn in đậm trong tôi. Cách cho không kém phần quan trọng hơn của cho. Cha ân cần căn dặn cách thức sử dụng mọi dụng cụ sao cho hiệu quả tối ưu nhất cho khóa học. Bằng một tình thương có tâm có tầm, cha uốn nắn các em từng lời ăn tiếng nói qua các lớp học mà ngoài xã hội không nơi đâu dạy. Tại đây, các em “học ăn học nói, học gói học mở”, cha ứng dụng Giáo huấn Xã hội Công giáo để giúp các em hòa quyện nền văn minh tình thương của đạo vào đời.

Với ngàn ấy chăm lo, đòi hỏi cha phải có một tình thương vô điều kiện với từng học viên và

một sự kiên nhẫn dài lâu của một giáo sư - linh mục. Cha chấp nhận mang tiếng oan là chậm chạp trong giảng dạy vì lặp đi lặp lại quá nhiều những điều cũ đã dạy. Học trò còn chưa hiểu thì cha còn giảng, làm sao cho mọi người hiểu biết như nhau rồi mới giảng bài mới. Điều này cho thấy, học trò học hành tiến tới nhanh hay chậm đều do nơi mỗi người chứ không do phương pháp của cha và chưa kể tới tình trạng “bài học” thì có, “học bài” thì không!

Đối với một người “lỡ thầy lỡ thợ” như tôi, gặp được cha giáo là một ân phúc. Sau biến cố 1975 gia đình tôi phải trải qua nhiều biến cố bi thương. Chuyện học hành bị dang dở vì trường lớp đã dở dang. Khi gặp cha, đường học hành tưởng chừng đã muộn nhưng không, vẫn còn kịp! Vì nơi cha, chuyện giáo dục là chuyện cả cuộc đời. Tôi như được hồi sinh.

Sau nhiều năm khăn gói làm sĩ tử của cha, cho đến ngày gần đây, cha giáo đi nhận nhiệm sở mới. Lòng tôi xao xuyến nhiều, e rằng thêm một lần nữa phải giã từ bút nghiên. Phận số lận đận, không duyên với nghiệp

sách đèn, cho dù tuổi tôi nay đã ở phía bên kia triền dốc cuộc đời nhưng vẫn lưu luyến việc học hành. Thôi thì, chỉ ngần ấy thôi! Chấp nhận bấy nhiêu kiến thức đã được cha trang bị để làm hành trang bước tiếp con đường học thuật nào đó, nếu có.

Có chuyện kể rằng: “trong một ngôi nhà Thiên Chúa đã đóng cửa chính, thì đâu đó Chúa sẽ mở một cửa sổ”.

Tuổi tôi đã xế chiều, tóc muối nhiều hơn tiêu, làm gì dám mơ ước một lần được ngồi trong giảng đường đại học. Cơm áo gạo tiền, gia đình, con cái đã là một gánh nặng. Nay phải gánh thêm học phí và thời gian. Chắc kham không nổi!

Chương trình cử nhân trực thuộc Tổng giáo phận Sài Gòn mở ra cho mọi thành phần, ưu tiên dành cho giáo dân. Chương trình đào tạo kéo dài năm năm: Hai năm học triết, ba năm học thần. Với phương châm “hiểu biết để phục vụ”, và các môn được học theo tín chỉ. Mỗi môn đều do các cha giáo giảng dạy tại chủng viện, dòng tu, học viện trong và ngoài nước trực tiếp hướng dẫn. Điều đáng nói là, một lần nữa may

mắn đã đến với tôi. Cha giám học đã mở lòng ra, không những cho tôi mà còn cho những ai khó khăn về tài chính và thời gian. Cha tạo mọi điều kiện thuận lợi cho chúng tôi yên tâm đến trường.

Trước thực tế mở ra, tôi như cậu bé đôi mươi được điễm phúc tung tăng tận hưởng bầu không khí mơ mộng của khung trời đại học. Một khung trời giáo dục khai phóng - nhân bản đúng nghĩa. Ước mơ bấy lâu, từ thời niên thiếu nay thành hiện thực. Được thụ giáo nơi đây, cảm thấy ấm áp và an toàn như gà con nép dưới cánh gà mẹ. Hội Thánh luôn như gà mẹ ấp ủ con mình những khi mưa bão...

Niềm vui thứ hai là được thụ hưởng cách thức và đức độ của nhiều cha giáo đến từ nhiều phương pháp giảng dạy khác nhau; “mỗi người mỗi vẻ mười phân vẹn mười”². Quý cha giáo phải nói là bậc thầy, mỗi cha thủ đắc mỗi tinh túy khác nhau; dạy đến đâu thấm đến đó. Các bạn trẻ học một biết mười. Dốt như tôi, cũng học một biết hai. Tôi may mắn thụ giáo thêm phương pháp của một cha giáo uyên bác

khác đó là: để trả lời một câu hỏi cha dùng một câu hỏi (hỏi ngược lại người hỏi) để minh họa và đồng thuận, rồi từ đó đi đến câu trả lời. Câu trả lời thường được mở ra rộng hơn cũng như mở ra thêm đề tài mới. Với một cha khác vì là giáo sư triết học, cha chủ trương diễn đạt nhẹ nhàng, ngắn gọn, dễ hiểu cho mọi thành phần học viên, cha khuyến khích cùng nhau thảo luận và đặt câu hỏi. Cha chủ trương học triết để “hiểu người đời”, để “biết đời người”, đã “là” người thì phải “làm” người cho có ý nghĩa chứ không nói suông. Đối với ý kiến chủ quan của tôi, những câu trả lời của cha rất thú vị! Tựa như cha đã thấu hiểu được sự u uẩn không thoát ra được của người thắc mắc. Nên thường thì, trước một sự chất vấn, sự giải đáp của cha thỏa mãn ngoài sức mong đợi dành cho người hỏi. Thêm nữa, có cha giáo còn rất trẻ, đã tu học ở nước ngoài về. Có vị thâm niên dạy học trôm trôm ba bốn mươi năm nên rất vui tươi, lời cuốn trên bục giảng. Có cha hiền lành, khiêm nhường như tổ phụ dòng mình nhưng nghiêm túc trong học hành thi cử, còn nhiều nữa không thể kể hết ra đây. Nhưng

tất cả các cha giáo đều có một điểm chung là các cha một mực yêu thương học viên giáo dân. Các cha thông cảm với giáo dân suốt ngày vất vả với mưu sinh, chiều tối về lại hăng hái học hành nghiêm túc. Cho nên, dù học lực so với các học viên khác chúng tôi còn kém xa, các cha vẫn hết lòng giảng dạy và giúp đỡ mỗi khi chúng tôi có nhu cầu khi ôn tập hay thi cử.

Qua bao thăng trầm cuộc sống đến đây tôi đã mãn nguyện vì mỗi ngày được cấp sách đến trường như xưa. Thỏa mãn vì cuộc sống đã đẹp như mơ. Những học kỳ đầu, được nghe định nghĩa triết học là sự yêu mến khôn ngoan. Vì chưa khôn ngoan nên phải yêu mến sự khôn ngoan vì vậy mà phải học. Tôi đã và đang học triết và chưa biết có khôn ngoan thêm được chút nào không. Nhưng, có một điều biết chắc và có thể thừa với cha giáo từ thuở a-b-c của tôi rằng: Cha ơi! Con bớt dốt nhiều rồi! Những kiến thức cha mớm cho thuở nào, đủ để con không còn rụt rè ái ngại bất cứ một giảng đường nào khác. Tuy chưa thắng cánh vượn buồm nơi trùng dương nhưng đã vượt khỏi ao nhà và tự tin nơi biển lớn. Con luôn tự hào

và tự tại bất cứ nơi đâu vì luôn có hình bóng và đức độ của cha. Hình bóng của một linh

mục - giáo sư thương yêu giáo dân. ♦

¹ Khô khan, khó hiểu, kén chọn đối với học viên.

² *Thúy Kiều*, Nguyễn Du

Giữa một môi trường tục hóa, vô thần, đặt nặng thành tích, “Giáo dục Kitô giáo còn nhấn mạnh việc huấn luyện lương tâm: Huấn luyện lương tâm không chỉ là giảng dạy cho nhau những mệnh lệnh của hệ thống luật luân lý nhưng còn là tập cho nhau hồn nhiên lắng nghe lòng mình phán đoán thiện ác. Bởi vì ‘lương tâm là luật tự nhiên vốn phản ảnh phẩm giá con người và đặt nền tảng cho các nghĩa vụ căn bản của con người’ (GHXH/GH 140), nên ‘lương tâm ngay thẳng càng thẳng thẽ thì những cá nhân càng tránh được độc đoán, mù quáng và càng nỗ lực tuân phục những tiêu chuẩn khách quan của luân lý’ (GS 16). Khi có lương tâm ngay thẳng, con người sẽ dễ dàng cộng tác để xây dựng cuộc sống công bằng, tôn trọng phẩm giá và sự sống con người hơn”

***(Thư Chung 2007 của HĐGMVN về
Giáo dục Kitô giáo, số 36)***

Giáo dục đức tin cho giới trẻ Công giáo hiện nay: Thách thức và cơ hội

Martinô Trần Tuấn Huy

Trong bối cảnh xã hội hiện đại với sự phát triển vượt bậc của công nghệ thông tin, giới trẻ Công giáo đang đối diện với nhiều thách thức mới trong việc gìn giữ và phát triển đức tin. Đồng thời, đây cũng là cơ hội để Giáo hội và gia đình cùng nhau đồng hành, giúp các bạn trẻ khám phá và sống trọn vẹn đức tin trong cuộc sống.

Thực trạng và thách thức

- **Ảnh hưởng của văn hóa đại chúng:** Giới trẻ ngày nay dễ bị ảnh hưởng bởi các giá trị, lối sống và tư tưởng của văn hóa đại chúng, đôi khi trái ngược với giáo lý của Giáo hội.
- **Sự phát triển của công nghệ:** Mạng xã hội, trò chơi điện tử và internet tạo ra nhiều tiện ích nhưng cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ, khiến giới trẻ dễ bị phân tâm và xa rời các hoạt động của Giáo hội.
- **Sự đa dạng về tư tưởng:** Giới trẻ ngày nay tiếp xúc với nhiều thông tin, ý kiến khác nhau, dẫn

đến sự hoài nghi và đặt câu hỏi về đức tin.

Áp lực cuộc sống: Cuộc sống hiện đại với nhiều áp lực về học tập, công việc khiến giới trẻ ít có thời gian dành cho các hoạt động của Giáo hội.

Sự thiếu gắn kết với cộng đồng: Nhiều bạn trẻ cảm thấy cô đơn, lạc lõng và không tìm thấy sự đồng cảm trong cộng đồng giáo xứ, giáo phận. Các tu sĩ thiếu sự quan tâm, đồng hành và tạo nhiều sân chơi bổ ích cho giới trẻ.

Cơ hội và giải pháp

Tận dụng công nghệ: Sử dụng các nền tảng mạng xã hội, ứng dụng di động để truyền bá giáo lý, tạo ra các diễn đàn thảo luận, tổ chức các hoạt động trực tuyến thu hút giới trẻ.

Xây dựng cộng đồng giáo xứ năng động: Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, tình nguyện để tạo môi trường gần gũi, giúp các bạn trẻ gắn kết với nhau và với cộng đồng.

- **Đào tạo giáo lý viên:** Nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ cho giáo lý viên, giúp họ có khả năng truyền đạt giáo lý một cách sinh động, hấp dẫn và phù hợp với tâm lý của giới trẻ.
- **Tạo điều kiện cho giới trẻ tham gia các hoạt động của Giáo hội:** Khuyến khích các bạn trẻ tham gia các khóa học, trại hè, các hoạt động của giáo xứ, để họ có cơ hội gặp gỡ, chia sẻ và học hỏi lẫn nhau.
- **Đồng hành cùng gia đình:** Giáo hội cần hợp tác với gia đình để cùng nhau giáo dục đức tin cho con cái. Các bậc phụ huynh cần dành thời gian cho con cái, lắng nghe và chia sẻ với con, tạo một không khí gia đình ấm áp, giúp con cái cảm thấy được yêu thương và an toàn.
- **Tạo ra những tấm gương sáng:** Giới trẻ cần có những tấm gương sáng để noi theo. Các bạn trẻ cần được gặp gỡ, giao lưu với những người trẻ thành công, có đức tin vững vàng để học hỏi kinh nghiệm và rút ra bài học cho bản thân.

Vai trò của các bên liên quan

Giáo hội: Có trách nhiệm cung cấp giáo lý đầy đủ, chính xác và cập nhật, tổ chức các hoạt động linh đạo phong phú, tạo môi trường thuận lợi để giới trẻ phát triển đức tin.

Gia đình: Là tế bào gốc của xã hội, gia đình có vai trò quan trọng trong việc giáo dục đức tin cho con cái.

Giáo lý viên: Có vai trò truyền đạt kiến thức, kỹ năng sống và giúp giới trẻ ứng dụng đức tin vào cuộc sống.

Giới trẻ: Có trách nhiệm chủ động tìm hiểu, học hỏi và sống theo đức tin.

Kết luận

Giáo dục đức tin cho giới trẻ Công giáo là một quá trình lâu dài và đòi hỏi sự nỗ lực của nhiều bên. Để giúp các bạn trẻ giữ vững đức tin trong xã hội hiện đại, chúng ta cần tạo ra một môi trường giáo dục toàn diện, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, giữa giáo lý và đời sống ♦



Áp Dụng Nguyên Tắc Nhân Vị Trong Giáo Dục Con Cái

Tùng Lâm

Giao dục con cái là một hành trình đầy thách thức nhưng cũng rất đáng giá. Trong thế giới hiện đại, việc dạy con không chỉ đơn giản là truyền đạt kiến thức, mà còn là giúp trẻ phát triển một cách toàn diện. Giáo huấn xã hội Công giáo mang đến cho chúng ta nguyên tắc nhân vị, một cách tiếp cận sâu sắc dựa trên năm khía cạnh của con người, giúp các bậc phụ huynh nuôi dạy con cái thành những cá nhân toàn diện và có trách nhiệm.

1. Con Người Là Một Thể Thống Nhất Xác và Hồn

Mỗi con người có một thân xác và một linh hồn; nhưng xác và hồn không phải là những thực thể tách rời nhau, mà luôn thống nhất với nhau nơi một con người. (Docat #52)

Mỗi con người là một thể thống nhất xác và hồn. Để trẻ phát triển toàn diện, phụ huynh cần chú trọng đến cả hai khía cạnh này.

Áp dụng thực tế: Khuyến khích trẻ tham gia các hoạt động thể

thao để phát triển thể chất, đồng thời tạo điều kiện cho trẻ tiếp xúc với các giá trị tinh thần qua những buổi học giáo lý hoặc hoạt động tôn giáo.

2. Con Người Có Tính Độc Đáo và Mở Ra Với Siêu Việt

Mỗi người là độc nhất, vì được Thiên Chúa muốn họ hiện hữu như một cá thể không thể lặp lại, được hình thành nhờ tình yêu, và được cứu chuộc nhờ một tình yêu còn lớn lao hơn. (Docat #54)

Mỗi trẻ em là một cá thể độc đáo, có những khả năng và sở thích riêng biệt. Tôn trọng và nuôi dưỡng sự độc đáo này giúp trẻ tự tin và mở rộng tầm nhìn ra thế giới.

Áp dụng thực tế: Lắng nghe và ủng hộ các sở thích cá nhân của con, dù đó là hội họa, âm nhạc, hay thể thao. Cho phép trẻ trải nghiệm nhiều hoạt động khác nhau để khám phá tiềm năng của bản thân.

3. Con Người Có Tự Do

Tự do là giá trị căn bản. Được tự do và hành động tự do là quyền

cơ bản của con người. Một khi tôi được tự do quyết định, tôi cũng chịu hoàn toàn trách nhiệm về hành vi của mình. (Docat #56)

Tự do là một quyền cơ bản của con người, và trong giáo dục, điều này có nghĩa là trẻ cần được quyền lựa chọn và chịu trách nhiệm về hành động của mình.

Áp dụng thực tế: Khuyến khích trẻ tự quyết định các hoạt động ngoại khóa và học cách quản lý thời gian của mình. Dạy trẻ hiểu rằng mỗi quyết định đi kèm với trách nhiệm và hậu quả riêng.

4. Con Người Bình Đẳng Về Phẩm Giá

Giữa con người có những khác biệt căn bản nào không? Không. Thiên Chúa tạo dựng tất cả mọi người theo hình ảnh của Ngài, và vì thế, tất cả đều được ban tặng cùng một phẩm giá không thể bị tước đoạt, bất kể giới tính, dân tộc, tôn giáo, màu da. (Docat #58)

Mọi người đều có phẩm giá bình đẳng, không phân biệt giới tính, chủng tộc hay địa vị xã hội. Dạy trẻ hiểu và tôn trọng điều này là rất quan trọng trong việc phát triển nhân cách.

Áp dụng thực tế: Giáo dục trẻ về tầm quan trọng của sự bình đẳng và sự tôn trọng đối với người khác thông qua việc tham gia các hoạt động tình nguyện hoặc các sự kiện cộng đồng.

5. Con Người Có Bản Tính Xã Hội

Con người sống dựa vào nhiều mối tương quan; họ được gắn vào mạng lưới gồm những người khác, và nhận ra sự cần thiết phải hợp tác với nhau. (Docat #61)

Con người là sinh vật xã hội, và việc phát triển các kỹ năng xã hội là rất quan trọng đối với trẻ em.

Áp dụng thực tế: Khuyến khích trẻ tham gia vào các nhóm, câu lạc bộ, hoặc hoạt động cộng đồng để phát triển kỹ năng giao tiếp và hợp tác. Dạy trẻ biết chia sẻ và quan tâm đến người khác.

Kết Luận

Áp dụng nguyên tắc nhân vị trong giáo dục không chỉ giúp trẻ phát triển toàn diện mà còn chuẩn bị cho chúng trở thành những công dân có trách nhiệm và nhân ái. Bằng cách chú trọng đến năm khía cạnh này, các bậc phụ huynh có thể tạo nền tảng vững chắc cho con cái, giúp chúng tự tin đối mặt với những thách thức của cuộc sống ♦

LƯƠNG TÂM LÀ GÌ?

Có thực sự cần thiết?

Vì sao phải nhấn mạnh lương tâm?

Đình Vương

Suy tư SỐNG ĐẠO tháng 09 với gợi ý “Hướng tới nền giáo dục toàn diện xuyên qua những đề tài cụ thể: Lương tâm, công bằng, sự thật, trách nhiệm.” Gợi ý nói trên, chúng tôi muốn đề cập đến LƯƠNG TÂM, bởi vì khi ‘vắng bóng’ lương tâm thì không thể có công bằng trong học tập và thầy cô, nhà trường dễ chối bỏ trách nhiệm. Sự thật nằm ở đâu trong việc ‘giáo dục toàn diện?’

Nhiều, rất nhiều người phủ nhận sự hiện hữu vô hình của Chúa, họ sống không có luật lệ, họ nói: sống theo tự nhiên, không có gì ràng buộc lối sống của họ. Mặc dù vậy, họ vẫn cảm thấy như có gì đó ‘ngăn cản’ họ không được làm việc ác, và ‘khuyến khích’ họ làm việc thiện.

Hỏi: Ai ngăn cản? Ai khuyến khích? Bạn và tôi, chúng ta thừa nhận tiếng nói thầm kín: Lương tâm!

Tin hay không tin có Chúa, bạn không thể phủ nhận có Trời!

Minh họa rất thật: hai tiếng ‘Trời ơi’ vào lúc ‘thập tử nhất sinh’ là tiếng kêu cầu giữa lúc thất vọng... Người Ki tô giáo (nói chung) gọi Trời là Chúa, danh xưng của Đấng tạo dựng nên vũ trụ, muôn loài và con người. Ngay từ lúc tạo dựng con người theo hình ảnh của Ngài, Thiên Chúa đã in dấu lương tâm vào lòng mỗi người.

1. LƯƠNG TÂM LÀ GÌ?

Lương tâm chẳng phải là khái niệm mơ hồ, nó hiện diện rất thực tế trong ‘cõi lòng’ mỗi người, giúp con người biết phân biệt thiện ác trong đời sống của mình. Lương tâm là ‘chứng nhân’ của lựa chọn việc làm mang tính đạo đức và nó cũng là ‘quan toà’ phán xét việc làm tốt xấu của mỗi con người.

Qua lương tâm, con người tự trả lời những việc làm đạo đức nhưng trên hết, trả lời với Trời hay Thiên Chúa, là tác giả của Luật luân lý mà con người buộc

phải làm nếu muốn có hạnh phúc.

“Con người khám phá ra tận đáy lương tâm một lẽ luật mà chính con người không đặt ra cho mình, nhưng vẫn phải tuân theo, và tiếng nói của lương tâm luôn luôn kêu gọi con người phải yêu mến và thi hành điều thiện cũng như tránh điều ác. Tiếng nói ấy âm vang đúng lúc trong tâm hồn của chính con người: hãy làm điều này, hãy tránh điều kia. Quả thật con người có lẽ luật được Chúa khắc ghi trong tâm hồn. Tuân theo lẽ luật ấy chính là phẩm giá của con người và chính con người cũng sẽ bị xét xử theo lẽ luật ấy nữa. Lương tâm là tâm điểm sâu kín nhất và là cung thánh của con người, nơi đây con người chỉ hiện diện một mình với Thiên Chúa và tiếng nói của Ngài vang dội trong thâm tâm họ 10” (Gaudium et spes, số 16).

Đức Phanxicô gần đây trong buổi đọc kinh Truyền tin ở Đền thánh Phero nói: ‘Lương tâm là không gian nội tâm để lắng nghe sự thật, điều thiện, lắng nghe Thiên Chúa; đó là nơi nội tâm của mối quan hệ của tôi với Ngài, nói với trái tim tôi và giúp tôi phân định, hiểu được con đường mà tôi phải đi theo, và một khi tôi đã

quyết định, sẽ tiến về phía trước, vẫn trung thành.’

2. LƯƠNG TÂM HOẠT ĐỘNG NHƯ THẾ NÀO?

“Lương tâm luân lý hiện diện trong mỗi người và hành động vào lúc thích hợp, truyền lệnh họ làm điều thiện và tránh điều ác. Khi một người đứng trước những lựa chọn khác nhau trong hành động của mình, lương tâm sẽ phán xét điều tốt hay điều xấu của tất cả những lựa chọn này và kêu gọi lựa chọn điều tốt, điều mà con người bị thu hút bởi vì nó gắn liền với hạnh phúc con người.

”Người khôn ngoan, khi lắng nghe lương tâm đạo đức của mình, có thể nghe được Chúa đang nói với mình.” (Xem thêm: sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, Mục Sáu: Lương tâm. NXB Tôn giáo, 2012)

3. LƯƠNG TÂM VÀ SỰ THẬT

Đức Giáo hoàng Phanxicô mời gọi chúng ta lắng nghe tiếng nói lương tâm nhiều hơn, nhưng ngài cũng cảnh báo chúng ta: “Hãy cẩn thận! điều này không có nghĩa là đi theo ý mình, làm những gì tôi thích, những gì phù hợp với tôi, những gì tôi muốn làm...”

Vậy mối quan hệ giữa lương tâm và sự thật là gì? “Trong sâu thẳm lương tâm của mình, con người khám phá ra một luật mà họ không tự ban cho mình, nhưng phải tuân theo, tiếng nói của luật này vang vọng, khi cần thiết, rót vào tai, vào trái tim họ, luôn kêu gọi họ yêu thương, làm điều thiện và tránh điều ác: làm điều này, tránh điều kia. Vì con người có một lẽ luật được Thiên Chúa ghi khắc trong lòng, mà việc tuân theo luật đó thể hiện phẩm giá con người và theo đó con người sẽ bị xét xử.” (Gioan-Phaolo II, Veritatis Splendor số. 54)

4. LƯƠNG TÂM VÀ TỰ DO

Khi ‘cấy lương tâm’ vào cõi lòng mỗi người, Thiên Chúa không ép buộc con người phải tuân giữ tiếng réo gọi lương tâm, sự phân định lành và dữ, tốt và xấu... con người có quyền tự do lựa chọn. Thiên Chúa tôn trọng sự tự do này. Chính tự do làm nên phẩm giá con người.

Chúa Giêsu muốn chúng ta được tự do, sự tự do này diễn ra ở đâu? Nó diễn ra trong cuộc đối thoại với Thiên Chúa trong lương tâm của mình. Nếu một Kitô hữu không biết cách nói chuyện với Thiên Chúa, không biết cách lắng nghe Thiên Chúa qua lương

tâm, con người sẽ không có tự do, sẽ không được tự do!

5. ĐIỀU GÌ XẢY RA KHI XÓA BỎ LƯƠNG TÂM

Chúng ta thường nghe nói “hắn vô lương tâm - “lương tâm của hắn chai lì” v.v. Chuyện gì sẽ xảy ra với một người mà lương tâm ‘chai lì’? Đó là sự vô cảm, đứng trước sự đau khổ của người bên cạnh, sẵn sàng ‘ra tay’ giết người như truyền thông VN và quốc tế lên tiếng.

Những ‘tên tội đồ’ này không phải không có lương tâm, mà là, lương tâm không còn biết phân định thiện và ác, tốt và xấu... thành phần này không nhiều lắm nhưng vẫn thường xuất hiện trong cuộc sống. Biết bao tội ác đã gây ra lỗi lầm khiến người ta có thể hành động trái với lương tâm, gây ra khổ đau cho các dân tộc và cá nhân. Sự chai lì, vô lương tâm này xảy ra nơi một người không tin có Trời Phật, đúng hơn, một người vô tôn giáo.

Tôn giáo hướng con người đến điều thiện, mong con người được hạnh phúc. Hạnh phúc chỉ có nơi những người: biết khiếp sợ khi làm điều ác, ham thích khi làm điều thiện, bởi vì: lương tâm gắn liền với phẩm giá con người.

Con người có nghĩa vụ và quyền làm theo lương tâm của mình, ngay cả khi luật dân sự tìm cách ngăn cản lương tâm đó. “Con người nhận thức và thừa nhận: qua lương tâm của mình những mệnh lệnh của luật Thiên Chúa. Một lương tâm mà con người buộc phải trung thành tuân theo trong mọi hoạt động của mình để

đạt đến sự viên mãn của Thiên Chúa, Đấng là cứu cánh của mình. Do đó, con người không thể bị ép buộc hành động trái với lương tâm của mình và cũng không gì có thể ngăn cản hành động theo lương tâm của mình...” (Tuyên ngôn về Tự do tôn giáo ‘Dignitatis Humanae’, số 3)♦



NÊN HỌC

(Một anh bạn nhà giáo lớn tuổi, theo đạo Ông Bà, gửi đến Ban biên tập Tập san Sống Đạo với chuyên đề giáo dục, anh đề nghị đăng bài sưu tầm này. Bài sưu tầm có giá trị, chúng tôi hỏi anh lấy nguồn ở đâu? Anh nói 'không nhớ' và 'tùy', các anh thấy có lợi thì đăng!)

1. **HỌC NHẬN LỖI:** Con người thường không chịu nhận lỗi làm về mình, tất cả mọi lỗi lầm đều đổ cho người khác, cho rằng bản thân mình mới đúng, thật ra không biết nhận lỗi chính là một lỗi lầm lớn.
2. **HỌC NHU HÒA:** Răng rất cứng, lưỡi rất mềm, đi hết cuộc đời răng người ta lại rụng hết, nhưng lưỡi thì vẫn còn nguyên, cho nên học mềm mỏng, nhu hòa thì mới có thể tồn tại lâu dài được. Tâm nhu hòa là một tiến bộ lớn trong việc tu tập.
3. **HỌC NHẪN:** Thế gian này nếu nhẫn được một chút thì sóng yên bể lặng, lùi một bước biển rộng trời cao. Nhẫn - vạn sự được tiêu trừ. Nhẫn chính là biết xử sự, biết hóa giải, dùng trí tuệ và năng lực làm cho chuyện lớn hóa thành nhỏ, chuyện nhỏ hóa thành không.
4. **HỌC THẤU HIỂU:** Thiếu thấu hiểu nhau sẽ nảy sinh những thị phi, tranh chấp, hiểu lầm. Thấu hiểu thông cảm lẫn nhau, để giúp đỡ lẫn nhau. Không thông cảm lẫn nhau làm sao có thể hòa bình được.
5. **HỌC BUÔNG BỎ:** Năm tháng cuộc đời có hạn, nhận lỗi, tôn trọng, bao dung, mới làm cho người ta chấp nhận mình, biết buông bỏ thì mới tự tại được.
6. **HỌC CẢM ĐỘNG:** Nhìn thấy ưu điểm của người khác chúng ta nên hoan hỷ, nhìn thấy điều không may của người khác nên cảm động. Cảm động nảy sinh từ người có tâm hồn biết rung cảm, biết yêu thương
7. **HỌC SINH TỒN:** Để sinh tồn, chúng ta phải duy trì bảo vệ thân thể khỏe mạnh. Thân thể khỏe mạnh không những có lợi cho bản thân, mà còn làm cho gia đình, bạn bè yên tâm, cho nên đó cũng là hành vi hiếu kính với người yêu thương mình♦

Vô danh (ST)



Giáo dục trong gia đình: **Vài Nhận Xét**

Long Thành

Ai cũng thừa nhận rằng giáo dục trong các gia đình là vô cùng quan trọng và cần thiết. Nơi đây chính là cái nôi hình thành thói quen, cá tính và nhân cách gần như suốt đời của một con người. Chính vì thế mà người Do Thái cũng như người Nhật

đặc biệt chú trọng việc dạy trẻ từ tấm bé trong gia đình, thậm chí thai giáo – dạy con ngay từ trong bụng mẹ.

Ở Việt Nam ta, các cụ cũng có câu “*Dạy con từ thuở còn thơ*”, và nhắc nhở những ai không chú

ý dạy con cái từ sớm rằng “*Măng không uốn, uốn tre sao được*”.

Nhưng trong thực tế, nhiều người cũng chưa ý thức đủ việc giáo dục trẻ từ sớm trong gia đình, vẫn còn đâu đó những lời bào chữa như: “*Trẻ đã biết gì đâu*”, “*Chấp làm gì với trẻ con*”, “*Lớn lên rồi nó tự ý thức*” ..., để rồi nuông chiều trẻ, đến khi các cháu đã hình thành tính cách luộm thuộm, lơ đãng, ngang bướng, láu lém..., thì không sao sửa được! (Người viết đã trải kinh nghiệm ngay trong số người thân của mình.)

Tiếp đến là việc cổ vũ trẻ phát huy những tính cách không phù hợp. Thí dụ, nhiều trẻ có vẻ khôn lanh, sớm bắt chước được người lớn, tỏ ra vượt trội lần lượt được các bạn cùng tuổi, thì bố mẹ lấy làm hãnh diện, khen con mình khôn, ăn nói như người lớn... Trẻ thì phải đơn sơ hồn nhiên mới phải, khôn lỏi quá thành láu cá, mồm mỏng của cạnh tranh hơn thua và gian dối sau này...

Trong Tin Mừng, Chúa Giêsu mời gọi mọi người nên như trẻ nhỏ, chắc chắn phải là hình mẫu trẻ với tâm hồn trong trắng, ngây thơ và phó thác... Lúc ở bên Nhật, tôi nhận thấy trẻ em ở nơi đó, có nhiều nét

hồn nhiên, ngây ngô hơn trẻ ở Việt Nam...

Vô tình gieo bạo lực cho trẻ. Trẻ bị té ngã, va vấp đau là bình thường... khi ấy xoa dịu cháu là cần thiết và cũng nên dạy cháu biết về sau khỏi bị như vậy. Nhưng nhiều người lại dỗ trẻ bằng cách đánh vào chỗ đã làm trẻ va vấp té... vô tình dạy cho trẻ cái ý thức, cái gì hay ai làm mình đau, thì mình đánh lại. Nảy sinh tính phản kháng, trả thù...!?

Nhà kia có một bé trai, khi đến chỗ khu vui chơi, bé bị bạn dành đồ chơi, thì bỏ đi tìm đồ chơi khác; đôi khi bị bạn xô đẩy, đánh... nếu còn chịu được thì ở đó, thấy đau thì chạy đi, chứ không xô đẩy hay đánh lại. Mẹ bé trai thấy thế thì có vẻ ám ức rằng con mình như thế thì thiệt thòi...và rằng sau này sẽ cho con đi học võ...!

Thực sự tính hơn thua đã tiềm ẩn vào con người và trở thành phần xạ gần như tự nhiên. Mọi người thật khó chấp nhận thiệt thòi. Nhưng như thế là không tốt đẹp, không đúng với giáo huấn của Chúa Giêsu. Người đời ngưỡng mộ nhiều tính cách: khôn khéo, thức thời, mưu mẹo..., và nhiều khi lấy làm tiêu chí để phấn đấu.

Phim Tàu thường có những cảnh người ta báo thù cho gia đình sau mấy mươi năm bị hại. Những người như thế xem ra lại được đề cao là 'hào hán' có chí, có hiếu...

Tuy nhiên, Chúa Giêsu lại dạy khác, những cái hơn ở đời, chưa chắc đã có giá trị và mang lại sự sống và hạnh phúc thật. Ngược lại, nó có thể đưa đến 'xôi hỏng bỏng không', "*Người ta được lời lãi cả thế gian mà mất linh hồn nào được ích gì*" (Lc 9, 25).

Giỏi giang hơn người chưa chắc đã hay: "*Lạy Cha là Chúa Tể trời đất, con xin ngợi khen Cha, vì Cha đã giấu không cho bậc khôn ngoan thông thái biết những điều này, nhưng lại mặc khải cho những người bé mọn.*" (Mt 11, 25). Bởi vì, giá trị nước trời dành cho những người thấp kém, bé mọn...

Chúa còn dạy: phản kháng, báo thù chẳng những không nên, mà còn phải yêu thương người đã làm hại mình. Đây là đặc sắc

trong Nhân bản Kitô giáo. Chỉ có yêu thương mới cứu được mình, người và thế giới, "*Anh em: hãy yêu kẻ thù và cầu nguyện cho những người ngược đãi anh em*" (Mt 5, 44)

Lại thêm quan niệm, 'Hi sinh đời bố, củng cố đời con', ráng làm để của lại cho con, thậm chí là ăn cắp, tham những để có nhiều của cải cho chúng sau này không phải vất vả cực khổ mà vẫn được sung sướng. Đây chẳng phải là gián tiếp đưa các cháu đến tính cách và lối sống bất công sao...!?

Thiên Đàng chẳng phải nơi nhàn hạ, cho bằng nơi làm việc, hoạt động tích cực trong yêu thương. Như Chúa Giêsu đã nói: "Cho đến nay, Cha tôi vẫn làm việc, thì tôi cũng làm việc." (Ga 5, 17)

Nếu như mọi người đều giáo dục cho trẻ theo Nhân bản Kitô giáo, áp dụng những giá trị sống mà Chúa Giêsu đã dạy, thế giới này sẽ trở nên hòa bình, thịnh vượng, văn minh hơn ♦

Chọn ngành nghề phù hợp với đức tin Công giáo?

Phương Anh



Kỳ nghỉ hè đã gần hết. Mùa tựu trường lại sắp đến rồi.

àng năm, cứ vào thời gian này, tôi lại nhận được vài cuộc điện thoại nhờ tư vấn chuyện học hành. Những người gọi cho tôi có thể là những người thân quen hoặc chỉ biết tôi qua người khác hoặc qua mạng xã hội. Họ thuộc nhiều thành phần xã hội khác nhau, độ tuổi khác nhau, và từ các khu vực địa lý khác nhau,

nhưng cùng chung một câu hỏi: “Tôi (em, chị) có con (em, cháu) sắp vào lớp 12, nhờ cô tư vấn cháu nên học trường nào, chọn ngành gì để sau này ra trường có việc làm tử tế.”

Tôi đã quá quen với những buổi “tư vấn hướng nghiệp miễn phí” như vậy rồi, nên luôn có sẵn câu trả lời trong đầu mà không cần chuẩn bị. Tôi sẽ đề nghị cung cấp cho tôi về năng lực và sở

thích của học sinh, điều kiện kinh tế của gia đình, và định hướng nghề nghiệp muốn chọn, tôi sẽ đưa ra vài lời khuyên, rồi vui vẻ nhận lời cảm ơn và chia tay, với lời dặn: *“Nếu cô (chị, bác, chú, anh..) cần thông tin thêm hoặc thắc mắc gì xin cứ hỏi, đừng ngại nhé.”*

Nhưng cuộc điện thoại xin tư vấn năm nay của một chị bạn cùng sinh hoạt trong một nhóm Công giáo khiến tôi thực sự lúng túng. Câu hỏi ấy như sau: *“Con gái út của em sắp vào lớp 12, xin chị cho em lời khuyên xem cháu nên chọn ngành nghề gì để không phải làm việc gì trái với đức tin Công giáo.”*

Chị giải thích thêm, rằng sở dĩ chị hỏi là vì rút kinh nghiệm từ đứa con gái lớn đã tốt nghiệp và đi làm được vài năm. Với tấm bằng cử nhân kế toán loại giỏi, cháu đang có được một công việc với mức lương khá tốt tại một công ty lớn, nhưng cháu không vui khi phải làm việc với hệ thống hai sổ sách khác nhau, một để ghi chép những thu chi thực tế và một đã được làm đẹp lên rất nhiều để báo cáo. Cô bé cho biết cháu cảm thấy lương tâm không yên ổn vì thường xuyên phải phạm tội nói dối.

Khi nghe câu hỏi của chị, trong đầu tôi lập tức hiện lên hai lĩnh vực mà tôi tin là rất phù hợp với người Công giáo.

Đầu tiên là y tế. Tôi nhớ đến những người áo trắng đã hy sinh âm thầm để cứu chữa các bệnh nhân trong đợt đại dịch Covid 19, trong đó có một đội ngũ đồng đảo những tín hữu Công giáo, cả giáo dân, tu sĩ, giáo sĩ. Đập vào mắt mọi người lúc ấy là sự hy sinh âm thầm của các điều dưỡng là nữ tu, những người tận tụy phục vụ trong muôn vàn khó khăn mà vẫn giữ được nét vui tươi, sự bình an và tràn đầy hy vọng. Hình ảnh của những thiên thần áo trắng...

Kế đến là giáo dục. Tôi nhớ đến những thầy cô của tôi thời tiểu học đã cặm cụi dạy bảo uốn nắn tôi - từ quần áo, tóc tai, lời ăn, tiếng nói, nét chữ nét người. Không lạ gì nếu văn hóa Á Đông đặt người thầy lên trước cả cha mẹ trong trật tự “quân - sư - phụ” của xã hội phong kiến.

Nhưng vừa nghe tôi nhắc đến hai nghề này là chị đã phản ứng ngay. Chị cho biết đã khuyên con gái chọn đúng hai nghề tôi vừa nêu nhưng cháu không đồng ý với cả hai.

- *Cháu rất sợ máu, nên chưa bao giờ có định chọn ngành y. Còn giáo dục, cháu tự xem cháu đang là nạn nhân, chỉ mong thoát khỏi nhà trường càng sớm càng tốt.*

Khi tôi hỏi tại sao cháu lại có cái nhìn tiêu cực về nhà trường và thầy cô của mình như thế, chị trả lời:

- *Chị cứ đọc báo mà xem, có bao nhiêu scandal trong ngành giáo dục được đưa lên mặt báo hàng ngày?*

Nghe chị nói tôi chạnh lòng, vì tôi là nhà giáo suốt hơn 40 năm nay. Dù buồn, tôi không thể không đồng ý rằng nền giáo dục của Việt Nam hiện nay có quá nhiều tiêu cực. Học sinh nữ đánh nhau, lột áo bạn rồi quay clip đưa lên mạng để làm nhục. Cô giáo xỉ nhục học trò bằng cách bắt uống nước giặt giẻ lau bảng. Thầy giáo đánh học trò, học trò đánh thầy giáo, chạy trường chạy thầy chạy điếm... lộn xộn láo nháo không khác gì một cái chợ. Bất cứ ai rồi cũng sẽ phải thốt lên như cụ Tú Xương ngày xưa: *"Cái học ngày nay đã hỏng rồi..."*

Ngành y tế cũng chẳng khá hơn. Báo chí và dư luận đã nhiều lần điếm mặt chỉ tên những tiêu cực trong ngành y như nạn thuốc giả, vấn đề quản lý thuốc, thức ăn

bẩn, và gần đây nhất là những vụ tiêu cực liên quan đến đại dịch Covid...

Do không làm việc trong ngành y tế nên tôi cũng không để ý để nhớ những vụ tiêu cực nổi đình đám của ngành này. Chỉ xin trích từ một bài báo đã đăng trên trang web của Sở Y tế Đắk Nông cách đây không lâu:

"3 lĩnh vực được coi là có nguy cơ tham nhũng cao trong ngành Y tế, thứ nhất là công tác quản lý nhà nước, từ việc cấp phép, mua sắm, tuyển dụng và thăng chức tới quản lý tài chính; [...] thứ hai là cung cấp dịch vụ tại các cơ sở y tế và mối quan hệ với các cán bộ y tế; [...] thứ ba là bảo hiểm y tế. Việc lạm quyền thông qua bảo hiểm y tế có thể thấy rõ trong quan hệ giữa nhà bảo hiểm và các bác sĩ cũng như nhà bảo hiểm và các bệnh nhân."

[Nguồn:

<https://sy.t.daknong.gov.vn/tin-hoat-dong-nganh-y-te/tang-cuong-phong-chong-tham-nhung-tieu-cuc-nham-thuc-day-hieu-qua-hoat-dong-chuyen-mon-trong-nganh-y-te.html>]

Rõ ràng không thể thuyết phục cháu chọn hai ngành đầy tiêu

cực nói trên. Nhưng ngay cả khi không có tiêu cực thì cũng không ai có quyền ép cháu chọn bất cứ một ngành nghề nào. Là giảng viên, thường xuyên có cơ hội tiếp xúc với lứa tuổi 18-25, tôi hiểu rõ sự đa dạng về tính cách, sở thích, năng khiếu và cả ước mơ, hoài bão của các bạn trẻ, để biết rằng rất nhiều sinh viên của tôi không thể thích hợp với hai nghề cần sự tận tụy và tỉ mỉ nói trên.

Nếu Chúa đã tạo ra chúng ta như những hữu thể độc đáo và duy nhất, không thể nào tìm ra hai phiên bản trùng nhau trong số 8 tỷ người trên trái đất này, thì lẽ nào chúng ta lại áp đặt nghề nghiệp cho con cái chúng ta mà không kể đến cá vị độc đáo riêng biệt của chúng?

Để chắc chắn, tôi lên Google gõ dòng lệnh (bằng tiếng Anh): “Best jobs for Catholics” (*những công việc tốt nhất đối với người Công giáo*), và tìm thấy cơ man là bài viết về chủ đề này. Hẳn là có rất nhiều người có cùng câu hỏi, vì bất cứ tín hữu Công giáo đích thực nào cũng muốn được làm việc trong một môi trường nơi mình có thể sống trọn vẹn đức tin.

Tôi đã tìm thấy gì?

Tôi thấy, mặc dù có một vài lĩnh vực dường như đặc biệt phù hợp với người Công giáo như y tế, giáo dục, âm nhạc, nghệ thuật, hoặc khu vực phi lợi nhuận như công tác xã hội hoặc làm việc trong các tổ chức thiện nguyện..., nhưng hầu như nghề nghiệp nào cũng có thể phù hợp với người Công giáo. Điều này có nghĩa là chúng ta hoàn toàn không bị bó buộc phải chọn một số ngành nghề và không bỏ qua những ngành nghề khác.

Nhưng cuối cùng thì đâu là lời khuyên dành cho chị bạn tôi? Thật may, một đoạn trích trong bài viết mà tôi vừa đọc đã soi sáng cho tôi. Xin ghi lại dưới đây:

Chúng ta thường không được khuyến khích mang đức tin vào nơi làm việc. Nhưng điều này không có nghĩa là chúng ta không thể sống đức tin của mình tại nơi làm việc - đúng hơn, đức tin của chúng ta phải định hướng cho mọi hành động của chúng ta, đặc biệt là khi liên quan đến việc tương tác với người khác và tuân theo la bàn đạo đức của chúng ta. [...]

Hãy nhớ rằng: Công việc hay sự nghiệp là những gì bạn làm; đức

tin Công giáo của bạn là chính con người bạn. Bất kể bạn làm gì để kiếm sống, thái độ, hành động và cách tiếp cận công việc của bạn đều có thể phản ánh niềm tin của bạn.

[Nguồn: <https://onlinedegrees.sandiego.edu/jobs-for-catholics/#:~:text=Whether%20imparted%20in%20a%20Catholic.in%20his%20Canticle%20of%20Creatures>]

Hóa ra câu trả lời thật đơn giản! Chúng ta không thể mãi đi tìm một nghề nghiệp có sẵn môi trường thuận lợi cho việc sống đức tin của mình, vì chẳng bao giờ có một môi trường hoàn toàn lý tưởng để chọn. Và giả sử nếu đã có sẵn một môi trường như vậy thì môi trường ấy rồi cũng sẽ có lúc thay đổi bởi những con người làm việc trong môi trường đó.

Chính chúng ta phải giúp tạo ra môi trường thuận lợi ấy, cho chính mình và cho mọi người. Có người cho rằng chẳng ai có thể tự mình thay đổi được điều ấy, khi mình chỉ là một con ốc nhỏ nhoi trong một cỗ máy khổng lồ. Nhưng có lẽ họ đã quên rằng Kitô giáo thừa sơ khai chỉ có 12 người trong đó có cả những người ít học, bị đàn áp bắt bớ

tiêu diệt khốc liệt, mà ngày nay đã trở thành tôn giáo lớn nhất trên thế giới.

Bí quyết của 12 môn đệ đầu tiên của Chúa là gì? Một niềm tin kiên vững sắt son, và quyết tâm hành xử theo đúng lương tâm và giá trị của mình. Với niềm tin đó các môn đệ đầu tiên đã đi khắp thế gian, bất chấp mọi gian nguy và hy sinh cả tính mạng để rao truyền điều mình đã nghe, đã thấy và đã tin. Và cuối cùng họ đã thay đổi cả thế giới.

Xin được kết thúc bài bằng cách nhắc lại một câu trong đoạn trích nói trên:

Xin nhớ rằng: công việc hay sự nghiệp là những gì bạn làm; đức tin Công giáo của bạn là chính con người bạn.

Với đức tin ấy thì dù bạn có chọn nghề nghiệp gì hoặc rơi vào hoàn cảnh nào bạn cũng vẫn sẽ là bạn với những nguyên tắc và giá trị sống của người Công giáo: chân thật, yêu thương và phục vụ tha nhân mà không vụ lợi, tôn trọng nhân vị và công ích, và sống trong tình liên đới với tất cả mọi người.

Mong lắm thay♦

Đôi chút suy nghĩ về sinh viên Việt Nam hiện nay

Langbiang

(Tác giả là giảng viên nhiều trường đại học ở TP.HCM. Hiện nay đang làm việc cho trường đại học tư thục Quản lý và Công nghệ TP.HCM (UMT) thành lập mới đầu năm 2022)

Kính thưa Đức cha,

Con có cơ hội tiếp cận sinh viên (SV) Việt Nam từ năm 2001 khi chuyển về Sài Gòn sinh sống. Từ đó đến nay, hơn 20 năm làm việc trong môi trường đại học, con cảm thấy khó khăn khi mô tả một bức tranh về SV Việt Nam. Dưới đây là các phác thảo về SV qua các môi trường SV con đã tiếp cận trong những giai đoạn khác nhau của chính sách giáo dục đại học và bối cảnh xã hội.

- Từ tháng 04/2001, con được thầy hướng dẫn cao học mời về làm ở Trung tâm Phát triển Công nghệ thông tin (CNTT) thuộc Đại học quốc gia TP.HCM (nay là đại học Công nghệ Thông tin).

Trung tâm này tuyển sinh Cử nhân CNTT-đào tạo từ xa qua mạng. Giai đoạn này tuyển sinh vào ĐH theo tiêu chí 3 chung của Bộ Giáo Dục và Đào tạo (BGD&ĐT) rất khó, số thí sinh không vào ĐH khá đông. Tuyển sinh đào tạo qua mạng chỉ xét tuyển qua học bạ và chỉ tiêu cũng nhiều (2.000 SV/năm) nên số SV nộp hồ sơ khá đông, và hầu hết là thí sinh đã rớt kỳ thi đại học chính quy. SV học chương trình với 20% số tiết tại trường lớp, 80% thời gian còn lại học, hỏi, trao đổi qua mạng. Thời gian này mạng còn rất yếu nên việc học của họ thật vất vả, và dù học phí

không cao, nhưng năng lực có hạn nên bỏ cuộc nhiều. Sau 4 năm chỉ còn 20% sinh viên tốt nghiệp, nhưng họ thật kiên nhẫn vì phải tự vượt qua chính mình, vì cách dạy học vẫn là lý thuyết là chính, phần thực hành của họ là khá yếu. Số này nhờ có tấm bằng đại học để xin việc nhưng chỉ 5% làm đúng ngành nghề.

- Từ năm 2003, con chuyển qua làm nghiên cứu tại Viện Nghiên cứu Giáo dục thuộc trường ĐH Sư phạm TP.HCM, tham gia các nghiên cứu sử dụng công nghệ hỗ trợ dạy-học bậc phổ thông và tham gia giảng dạy CNTT cho SV khoa Toán . Số SV khoa Toán này thuộc loại ưu tú vì có điểm thi tuyển sinh ĐH cao nên mới trúng tuyển vào ĐHSP (không phải đóng học phí và còn được học bổng hàng tháng). Phần lớn SV có gia đình nghèo ở tỉnh lên, nên ngoài việc học còn bươn chải làm thêm gia sư hoặc làm tại các nhà hàng, học hành chỉ đối phó cho qua. Tỷ trọng 15% có gia đình khá giả yên tâm họ có học lực khá giỏi hơn. Bức tranh này cho thấy khi họ trở thành các thầy cô giáo thì nền giáo dục không hứa hẹn có tiến triển nhanh. Tại môi trường

này, nơi gắn liền với hệ thống giáo dục của nhà nước thì cảm nhận về sự gian dối, đối phó dạy và học rõ nét nhất: các đề tài nghiên cứu phần lớn làm cho có để lấy tiền nhà nước, nghiệm thu xong thì bỏ ngăn kéo, không có ứng dụng thực tế; SV thì phần lớn học đối phó, quà cáp lấy lòng thầy cô để qua môn. Thầy cô giáo, ngoài dạy cho SV chính quy, còn dạy cho hệ vừa học vừa làm và hệ chuyên tu, cắt xén giờ dạy, nhận quà cáp để ôn tập và cho thi dễ để SV qua môn. Hiện nay con có cô con gái út đang học hệ vừa học vừa làm ngành Sư phạm Mầm non thì tình trạng vẫn thế. Ngoài học phí cho nhà trường, hàng tháng phải đóng quỹ lớp một số tiền để có tiền quà cáp cho thầy cô sau mỗi môn, nếu không sẽ rớt dù học tốt thế nào đi nữa. Lớp có 60 SV, mỗi tháng thu khoảng 15 triệu để có tiền chi trả quà cáp.

Từ 2007, con được mời về làm tại đại học tư thục Hoa Sen. Môi trường này trong sáng, dạy thật, học thật, không có gian dối, SV có quyền dân chủ cao và phản ánh ngay những gì không đúng tới tận Ban giám hiệu để được giải quyết. Chỉ một điều là học

phí khá cao, năm 2007 là 18 triệu/1 năm (so trường đại học công lập khoảng 5 triệu/năm) và tăng theo từng năm. Đến năm 2022 (năm con xin nghỉ hưu) là 90 triệu/năm. SV ở trường phần lớn thuộc gia đình khá giả, giàu có nhưng cũng chỉ 70% lo học. Từ năm 2015 khi tuyển sinh đại học không còn tuyển sinh theo 3 chung, chỉ xét tuyển học bạ. Số SV gia đình khá giả nhưng học lực kém thiếu động cơ học tập, không lo học tập tăng lên. Ở trường này, ngoài học kiến thức, SV còn được học nhiều về kỹ năng mềm, tiếng Anh, và thực hành nhiều nên tốt nghiệp tìm được việc làm trong các công ty đa quốc gia. Từ năm 2018, trường được bán cho tập đoàn Nguyễn Hoàng, môi trường trong sáng dần dần sấm đi, thường xuyên có tranh chấp về quyền lợi của giáo viên, của sinh viên. Tỷ lệ SV tốt nghiệp đúng hạn thấp (40%), hao hụt cao (30%), bỏ học tuyển sinh lại đầu vào các trường đại học khác, số còn lại tốt nghiệp sau 6-8 năm học.

- Hiện nay con đang làm việc cho trường đại học tư thục Quản lý và Công nghệ TP.HCM (UMT)

thành lập mới đầu năm 2022. Học phí tại đây khá cao, khoảng gần 100 triệu/năm nhưng do trường mới nên để thu hút SV trường phải cấp học bổng và hưởng ưu đãi khá nhiều nên khoảng 30% có học bổng toàn phần, 60% có ưu đãi từ 30%, số còn lại tự đóng học phí. Trường do gia đình tập đoàn Kiến Á tự đầu tư. Năm đầu, SV được học nhiều về tiếng Anh và các môn học về khai phóng để khám phá bản thân. Từ năm thứ hai bắt đầu học chuyên ngành.

Trong suốt các môi trường giáo dục đại học khác nhau con không thấy có hoạt động hội nhóm SV công giáo.

Trong 2 môi trường giáo dục đại học tư thục thì người Công giáo chiếm tỉ lệ cao và được tín nhiệm. Họ cũng dễ dàng thể hiện đức tin của mình trong môi trường làm việc.

Trên đây là một số suy nghĩ rời rạc của con về sinh viên và môi trường giáo dục đại học, hy vọng có chút ít thông tin cho Đức cha.

Con kính chúc khỏe sức khỏe và xin chào Đức cha ♦

Đứa trẻ mang trên vai ước mơ của dòng họ có người làm linh mục **Khi Giác Mơ Không Thành**

Tùng Lâm

Hồi bé, lúc nào mẹ cũng nói với tôi rằng “Khi sinh con ra mẹ đã dâng con cho Chúa, mẹ lúc nào cũng cầu nguyện để con thành linh mục.” Mỗi lần sang nhà ông nội chơi, ông đều thủ thủ với tôi: “Xưa ông đi tu nhưng vì hoàn cảnh phải bỏ dở, giờ ông chỉ mong sao dòng họ nhà mình có người làm linh mục. Trong các cháu, ông chỉ hy vọng vào con.” Bà nội thì chỉ ước mong sao có thể sống đến lúc thấy cháu mình đang tay trên bàn lễ.

Cứ thế, tôi lớn lên trong sự kỳ vọng của cha mẹ và cả dòng họ là sau lớn lên sẽ đi tu, trở thành một linh mục dâng mình cho Chúa. Cứ mỗi lần gặp ai, ông bà, cha mẹ đều nói tôi sẽ đi tu. Bên cạnh việc bảo tôi chăm đi thờ đi lễ, đọc kinh sách còn là sự cấm cản không muốn tôi yêu ai. Tôi cứ sống vâng lời và cũng nghĩ rằng mình sẽ đi tu nên cũng không dám yêu ai. Ngay cả khi thấy mình có tình cảm với một người con gái cũng

chẳng dám nói với bố mẹ, vì sợ bị mắng. Bao nhiêu tâm sự chẳng biết thổ lộ với ai. Người gần gũi với mình nhất lại là người không thể nói thật lòng.

Càng lớn dần, tôi càng có sự đắn đo về việc chọn lựa con đường của mình, đi tu hay lập gia đình. Tôi sợ, nếu mẹ dâng con cho Chúa, nếu tôi không đi tu thì có mắc lỗi không? Rồi những câu hỏi về tự do, nếu Chúa muốn con làm linh mục thì có bắt buộc con phải đi con đường đấy không? Nếu là bắt buộc thì con đâu có tự do? Những năm tháng đại học là những năm tháng do dự, dằn vò bản thân. Sự nghi ngờ về tình yêu của mọi người dành cho mình là tình yêu vô điều kiện hay vì là tôi có thể thực hiện ước mơ của dòng họ. Nếu mình không thực hiện được giấc mơ đó thì sao, ông bà, cha mẹ còn yêu quý mình không? Không gì đau khổ bằng việc sống trong sự hoài nghi về chính những người thân yêu của mình. Có những khoảnh

khắc tôi đã từng nghĩ đến việc kết thúc cuộc đời. Tôi đi lang thang khắp đó đây như một sự trốn tránh để mong thoát khỏi áp lực từ kỳ vọng của gia đình.

Thế rồi, một ngày tôi cũng can đảm để nói rằng “con không muốn đi tu.” Tôi thấy được sự thất vọng trên gương mặt của mẹ, của ông nội khi nghe tôi nói điều đó. Mẹ hỏi tôi “Có người yêu rồi hay sao mà không đi tu nữa?” Tôi bảo không, chỉ là con thấy không hợp để đi tu. Tôi biết rằng dù mình đã nói rõ ý định của mình nhưng mọi người vẫn cầu nguyện để tôi có thể suy nghĩ lại.

Thời gian cứ dần trôi, mọi người cũng dần chấp nhận lựa chọn của tôi. Với tôi là cả sự đánh cược, muốn làm trái ý của gia đình để có thể cảm nhận tình yêu vô điều kiện, khi mình là một đứa con không như kỳ vọng của cả nhà. Và trong ván cược này, tôi đã thắng, tôi cảm nhận được cái gọi là tình yêu vô điều kiện.

Thực tế, ngoài kia vẫn còn bao đứa trẻ đang gánh trên vai ước mơ của cha mẹ. Ước mơ trở thành doanh nhân, thành thiên tài, thành ngôi sao, thành một nhạc sĩ nổi tiếng... Có đứa thì vẫn đang cố gánh, lê bước

từng ngày. Có đứa thì rơi vào trầm cảm. Lại có đứa chọn cách kết thúc cuộc đời. Nhưng cũng có đứa vì vậy mà thành công trong cuộc sống vì coi đó là động lực.

Hy vọng những bậc làm cha làm mẹ có thể yêu thương con mình như là một ngôi vị có với phẩm giá và sự tự do của nó. Yêu bằng một tình yêu vô điều kiện.

Hy vọng những đứa con đang trong hoàn cảnh áp lực vì gánh trên vai ước mơ mà mình không thực sự muốn theo đuổi, có thể tìm được ánh sáng để bước tiếp.

Và cuối cùng tôi xin trích dẫn một câu mà tôi yêu thích nhất trong cuốn DOCAT, một lời nhắn nhủ đến các gia đình của Giáo Hội.

Tôi được yêu thương vô điều kiện: đó là trải nghiệm không thể thay thế mà người ta có khi sống trong một gia đình tốt lành. Những thế hệ khác nhau cùng sống bên nhau và cảm nhận được tình yêu thương, liên đới, thái độ trân trọng, tận tâm không nhuộm màu ích kỷ, sự nâng đỡ và công bằng. Mỗi thành viên trong gia đình được những thành viên còn lại nhìn

nhận, chấp thuận, và tôn trọng, chỉ vì phẩm giá của người ấy, chứ không phải vì người ấy phải làm gì mới xứng đáng được trân trọng. Mỗi người đều được yêu thương, chỉ vì người đó thuộc về gia đình. Mỗi người không phải là phương tiện để đạt một mục đích nào đó, nhưng là cùng đích nơi chính mình. Do đó, trong gia đình, nền văn hoá sự sống hình

thành, mà ngày nay không còn hiển nhiên. Thường thường hiện nay, vấn đề chính lại là một người có thể làm gì, hay có thể đóng góp được gì (ví dụ, tiền bạc). Người ta thường tập trung trước hết và nhiều nhất vào những thứ vật chất. Kiểu suy nghĩ này thách thức các gia đình và thậm chí còn thường phá hoại gia đình. (DOCAT 115) ♦

Quyền giáo dục trên toàn thế giới

Giáo dục là quyền cơ bản của hy vọng, ước mơ và khát vọng của hàng triệu trẻ em và gia đình trên toàn thế giới. Đó là con đường đáng tin cậy nhất để giúp trẻ em phát huy hết tiềm năng, thoát nghèo và xây dựng những cơ hội tốt hơn cho tương lai. Quyền này được ghi trong điều 28 và 29 của Công ước quốc tế về quyền trẻ em.

“Đi học đồng nghĩa với việc thăng hoa, tiếp thu những kỹ năng, kiến thức để có thể lựa chọn tương lai cho mình. Nó có nghĩa là phá vỡ vòng luẩn quẩn của đói nghèo và sự lây truyền của nó từ thế hệ này sang thế hệ khác. Đó cũng là việc học cách bảo vệ bản thân và những người khác khỏi bệnh tật. Khi đến trường, trẻ em được thông tin tốt hơn về các quyền cơ bản của mình. Hơn nữa, việc tiếp tục giáo dục trẻ em gái đặc biệt có lợi cho tiến bộ kinh tế và xã hội”

Xem thêm <https://www.unicef.fr/convention-droits-enfants/education/>

Trả t^oi n^hũa – pay it forward

Lm. Giuse Lê Quang Uy, DCCT

Vũng Tàu, 6.8.2024

Năm nay tôi đã 66 tuổi rồi, già và yếu vì nhiều bệnh tật cũng gần 10 năm rồi. Ngồi viết những hàng này, nhìn quanh mà giật mình thảng thốt, lần lượt ba mẹ tôi, các anh chị lớn trong gia đình đều đã khuất. Các thầy cô giáo cũng mất rất nhiều, nhiều trường Hướng Đạo từng huấn luyện tôi cũng đã ra đi. Đi tu thì các cha giáo, dì giáo và các cha trong Dòng tôi chỉ trong mấy năm đã về với Chúa không ít. Ngay đến các cha bạn học, bạn tu, nhiều anh em cũng đã khuất vì tai nạn, vì bệnh tật và tuổi già.

Tôi thấy những ngày đời của mình cũng chẳng còn bao lâu nữa, vậy mà sao tôi vẫn chưa trả được hết bao món nợ ân tình ? Thánh Phaolô dạy: "Anh em đừng mắc nợ gì ai, ngoài món nợ tương thân tương ái..." (Rm 13, 8). Nợ vật chất phải trả đã khó, nợ ân tình thì còn phải trả trở đến đâu ?

Nhớ lại gần 50 năm trước, khi tôi còn là một thanh niên ngỡ ngác trước những đảo lộn của xã hội, may mắn là mở đầu tôi đã được các cha Dòng Phanxicô, rồi đến các cha DCCT, Dòng Tên dẫn tôi đến gặp Chúa Giêsu, gặp tha nhân, gặp người nghèo...

Tôi nghĩ chính các cha đã mắc nợ giới trẻ chúng tôi lúc bấy giờ và tìm cách trả các món nợ với các tiền nhân. Các cha giáo của tôi nay đã khuất hết rồi thì đến phiên mình, tôi cần ý thức trả món nợ nhân sinh quá lớn này cho thế hệ kế tiếp của mình, trong cái lẽ xoay vần gọi là "pay it forward", không thể trả lui, mà là phải trả tới, tới tới nữa, cho đến khi mình được Chúa cho nghỉ ngơi hoàn toàn.

Tôi thấy vấn đề giản dị thế này: Mình đã nhận được cái gì thật, cái gì tốt, cái gì đẹp, thì mình cố gắng hết sức để chuyển lại những

cái chân – thiện – mỹ ấy cho đời, cho đàn em, đàn con. Cũng lại có thêm nhiều điều mình đã tích lũy, thu góp được, đem cất vào mớ hành trang của bản thân: những kinh nghiệm thành công và thất bại, niềm vui và nỗi buồn, khôn ngoan và đại dốt, chúng cũng rất cần thiết cho mọi người đến sau, thêm thuận tiện mà tiến lên và bớt đi rủi ro vì vấp ngã.

Những năm gần đây, tôi cố gắng xoay trở trong giới hạn của hoàn cảnh, môi trường và sức khỏe bản thân, làm nhiều cuộc gặp gỡ, nhiều cuộc tĩnh tâm và hành hương, nhiều chuyến đi bác ái với các bạn trẻ.

Tôi biết mình cũng chẳng có khả năng gì nhiều như các bậc thầy của mình, nhưng xin nguyện dùng chút sức tàn còn lại để đi nhiều nơi, làm nhiều việc, nói nhiều điều và truyền đạt đủ các dạng trên mạng, ngoài thực tế, tiếp xúc, chia sẻ, hướng dẫn, huấn luyện cho các nhóm, các huynh trưởng, giáo lý viên, thiện nguyện viên, linh hoạt viên, hướng đạo sinh, tu sinh nam nữ các Dòng, cả các anh chị em người lớn là phụ huynh của các bạn trẻ...

Hơn lúc nào hết, thế giới chúng ta đang ngày một chuyển biến với gia tốc chóng mặt, dứt khoát chúng ta không để mình bị cuốn phăng theo không định hướng, nhưng cũng không thể cứ chần chừ do dự đứng bên lề xem sao. Phải nhanh hơn, sau hơn, rộng hơn, khổ không kịp !

Xin được kết lại chia sẻ này bằng ý tưởng cũng cha cố Giuse Bùi Văn Nho đã giảng tĩnh tâm cách đây đã mấy chục năm, và cha Giuse Tiến Lộc đã đặt thành bài hát sinh hoạt rất sôi nổi và thấm thía:

*"Hãy luôn có trước mặt mình một trái đất đang quay,
bao khát vòng tròn đầy của một thế giới luôn luôn đổi thay
Hãy cố gắng giữ Lời và cùng cất bước theo Thầy,
Loan Tin Mừng cứu độ, có Chúa bên ta mỗi ngày..."* ♦